



*PHÂN CÔNG – GIÁM SÁT – QUẢN LÝ
– PHÂN TÍCH – CHIA SẼ*

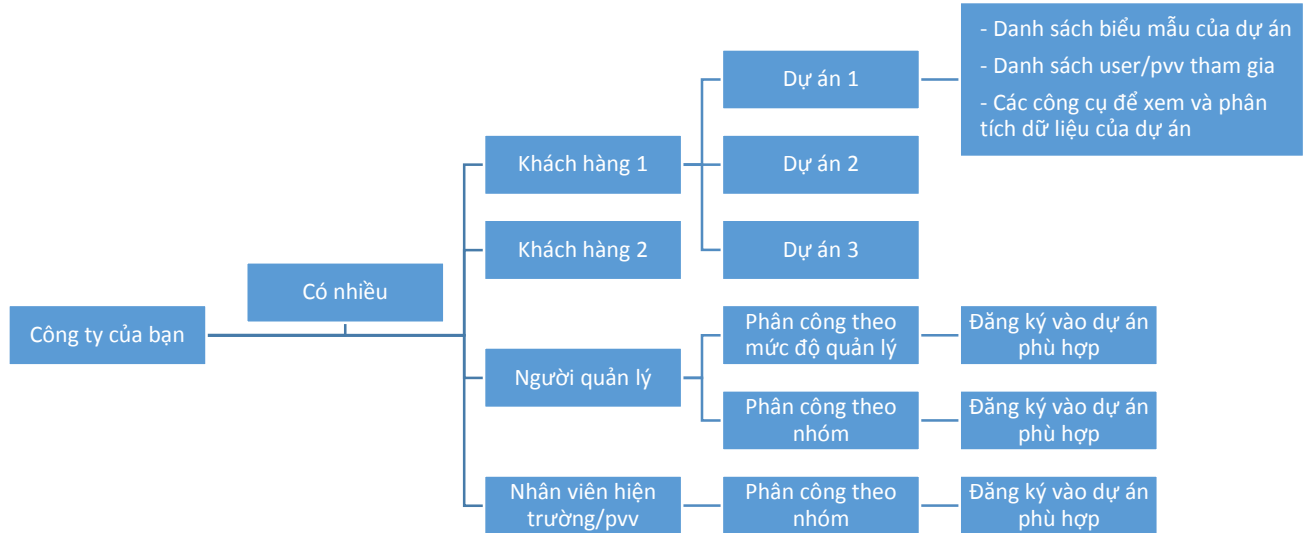
Contents

1. GIAO DIỆN CHÍNH	4
2. QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG	5
2.1 Tạo khách hàng mới	5
2.2 Thay đổi thông tin, Xóa khách hàng	5
3. QUẢN LÝ DỰ ÁN CỦA KHÁCH HÀNG	6
3.1 Tạo dự án mới	6
3.2 Xem, Thay đổi thông tin, Xóa dự án	7
4. QUẢN LÝ BIỂU MẪU CỦA DỰ ÁN	8
4.1 Thiết kế biểu mẫu mới	8
4.2 Tải biểu mẫu đã thiết kế lên server	9
4.3 Tải danh sách cho biểu mẫu	10
4.4 Xem thông tin, Xóa biểu mẫu	12
4.5 Tải dữ liệu từ Excel và Chuyển thành bản đồ	12
5. QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG CỦA DỰ ÁN	14
5.1 Thêm người dùng tham gia vào dự án	14
5.2 Xem thông tin user, Loại bỏ user ra khỏi dự án	14
6. XEM DỮ LIỆU DƯỚI DẠNG BẢNG TÍNH VÀ XUẤT EXCEL BẰNG CÔNG CỤ DATA VIEW	15
7. XEM DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ GRAPH CHART	16
8. TRUY VẤN DỮ LIỆU DÙNG CÔNG CỤ QUERY	17
9. XEM BẢN ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ MAP	18
10. CHỈNH SỬA DỮ LIỆU VÀ PHÂN CÔNG USER THEO DANH SÁCH BẰNG GEO EDIT	19
10.1 Chỉnh sửa dữ liệu	19
10.2 Phân công người dùng theo danh sách	20
11. TẠO VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG	21
11.1 Tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/pvv	21
11.2 Tạo người dùng mới là người quản lý dự án thuộc công ty của bạn	22
11.3 Tạo nhóm, Thêm user vào nhóm	23
11.4 Xem thông tin user, Xóa user ra khỏi hệ thống	24
11.5 Xem thông tin group, Xóa group ra khỏi hệ thống, Xóa user khỏi group	24
12. GIÁM SÁT VỊ TRÍ NHÂN VIÊN HIỆN TRƯỜNG/PVV	25
12.1 Giám sát vị trí cuối cùng trong ngày	25
12.2 Xem lịch sử hoạt động của từng nhân viên trong tuần	25
13. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NÂNG CAO BẰNG GEO CHART	26
13.1 Quản lý layer dùng Layer Manager	26
13.2 Tạo Individual layer	27

13.3	Tạo Range layer	29
13.4	Tạo Individual & Range layer	32
13.5	Tạo Radial meter layer	34
13.6	Tạo Chart layer – Bar Chart	36
13.7	Tạo Chart layer – Coxcomb Chart	39
13.8	Tạo Chart layer – Radial Bar Chart	41
13.9	Tạo Chart layer – Pie Chart.....	43

1. GIAO DIỆN CHÍNH

Cấu trúc chương trình được tổ chức theo quy trình quản lý như sau:



Giao diện chính của chương trình sau khi đăng nhập vào hệ thống được tổ chức dưới dạng cây thu mục theo từng chức năng quản lý và phân tích.

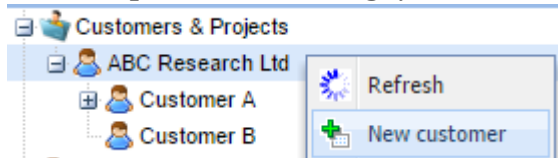
<p>Customer Tạo và quản lý khách hàng</p>		<p>Map Hiện thị bản đồ từ dữ liệu biểu mẫu</p>
<p>Project Tạo và quản lý dự án</p>		<p>Geo Edit Chỉnh sửa dữ liệu</p> <p>Assign phân công user theo danh sách cửa hàng</p>
<p>Forms List Quản lý biểu mẫu và dữ liệu của dự án</p>		<p>Surveyors Tạo và quản lý danh sách nhân viên hiện trường/pvv</p> <ul style="list-style-type: none"> • Group list Tạo nhóm pvv • User list Tạo user pvv
<p>Surveyors List Danh sách người dùng và pvv tham gia vào dự án</p>		<p>User & Group Tạo và quản lý người dùng quản trị dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> • Group list Tạo nhóm user • User list Tạo user
<p>Data Hiện thị dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng bảng tính</p>		<p>GPS Tracking Theo dõi vị trí nhân viên hiện trường/pvv</p>
<p>Graph Chart Phân tích dữ liệu bằng biểu đồ</p>		
<p>Query Lọc dữ liệu theo tiêu chuẩn bất kỳ</p>		
<p>Geo Chart Phân tích dữ liệu bằng bản đồ chuyên đề</p>		

2. QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG

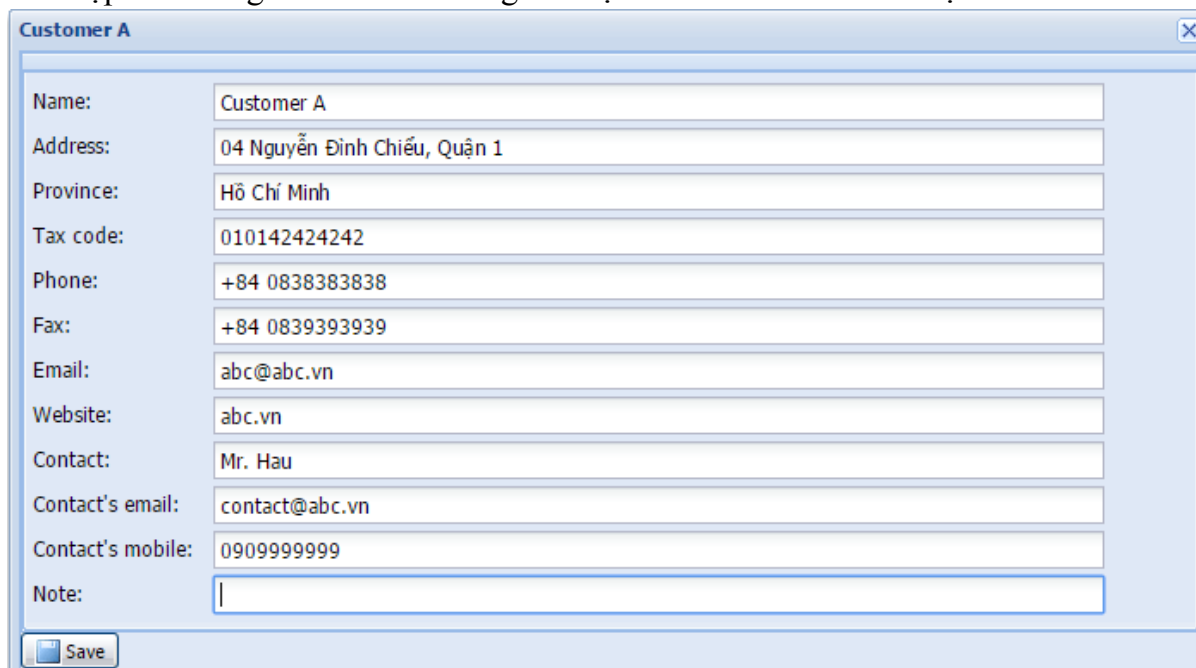
2.1 Tạo khách hàng mới

Để tạo một khách hàng mới:

➔ Click phải trên **tên công ty của bạn** ➔ Chọn **New Customer**



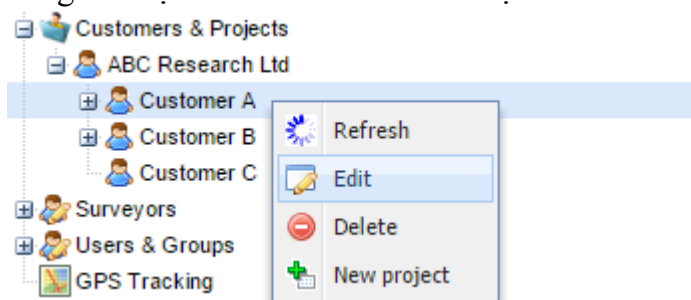
➔ Nhập các thông tin về khách hàng của bạn và click **Save** để lưu lại



2.2 Thay đổi thông tin, Xóa khách hàng

Để thay đổi thông tin của khách hàng:

➔ Click phải trên **tên khách hàng** ➔ Chọn **Edit** ➔ Nhập lại các thông tin về khách hàng của bạn và click **Save** để lưu lại



Để xóa khách hàng ra khỏi hệ thống:

➔ Click phải trên **tên khách hàng** ➔ Chọn **Delete** ➔ Chọn **Yes** để xóa.

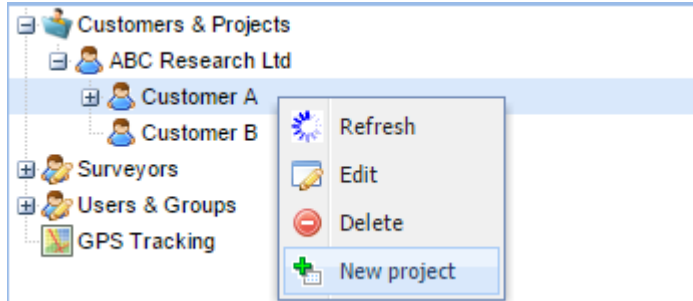
LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete khách hàng thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều bị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE.**

3. QUẢN LÝ DỰ ÁN CỦA KHÁCH HÀNG

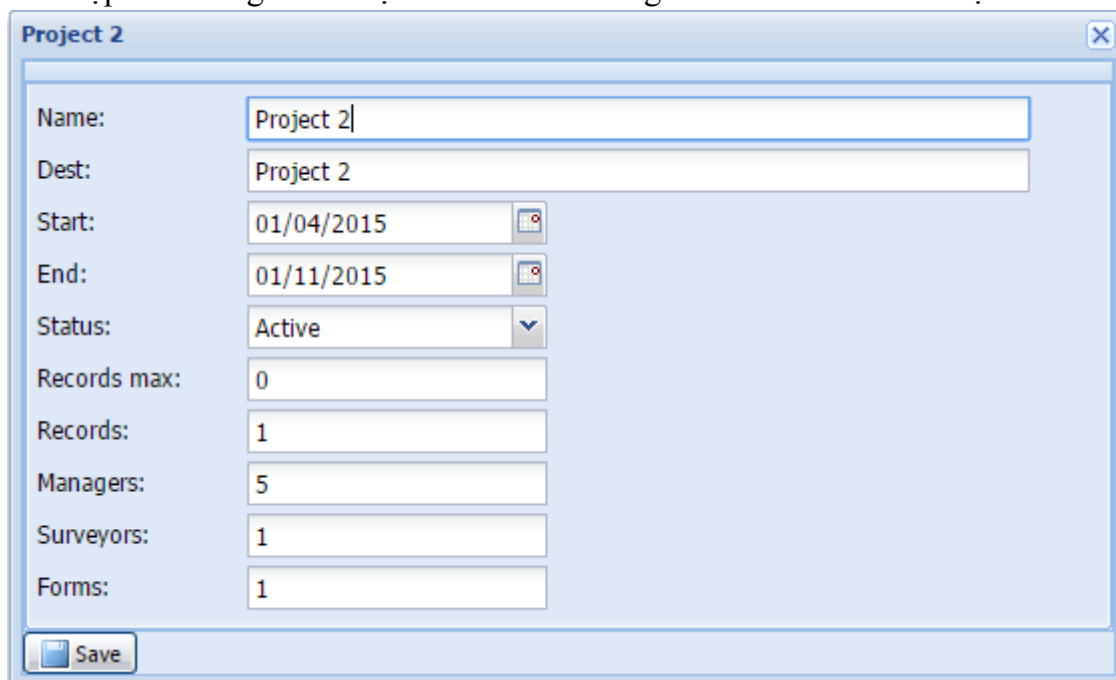
3.1 Tạo dự án mới

Để tạo một dự án mới:

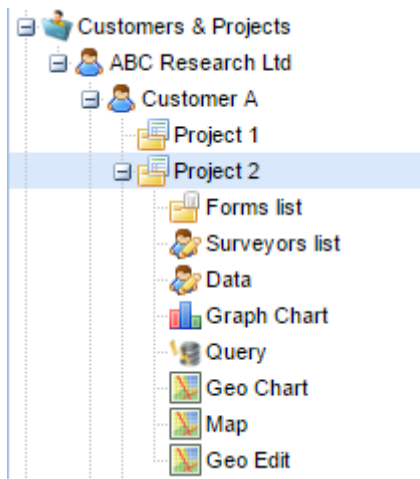
➔ Click phải trên *tên công ty của bạn* ➔ Chọn **New project**



➔ Nhập các thông tin về dự án của khách hàng và click **Save** để lưu lại



➔ Sau đó phần mềm sẽ tự động thêm vào các công cụ để quản lý và thực thi dự án như hình dưới:

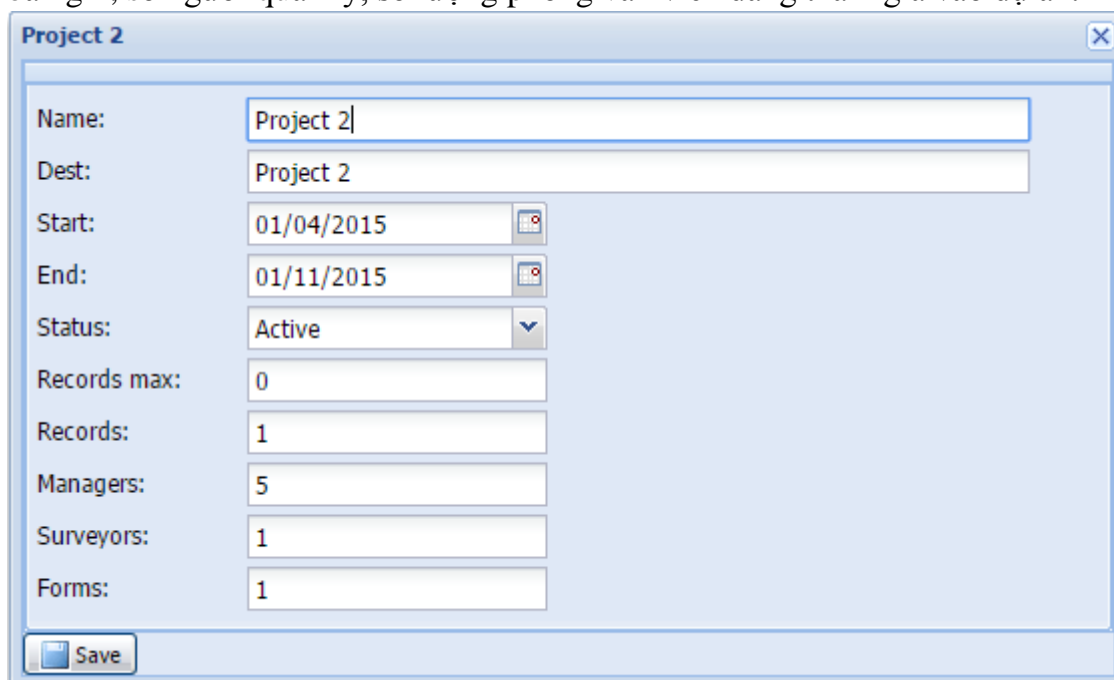


- **Forms list:** thiết kế, quản lý và import dữ liệu cho biểu mẫu
- **Surveyors list:** quản lý và đăng ký user tham gia vào dự án
- **Data:** hiển thị dữ liệu biểu mẫu dạng bảng tính
- **Graph Chart:** hiển thị dữ liệu biểu mẫu dạng đồ thị
- **Query:** lọc dữ liệu
- **Geochart:** phân tích dữ liệu địa lý
- **Map:** hiển thị dữ liệu biểu mẫu trên bản đồ
- **Geo Edit:** chỉnh sửa dữ liệu biểu mẫu và phân công thu thập dữ liệu theo danh sách cửa hàng

3.2 Xem, Thay đổi thông tin, Xóa dự án

Để xem thông tin về dự án:

➡ Click vào **tên dự án** ➡ Hiện thị thông tin hiện tại về dự án như số lượng biểu mẫu, bản ghi, số người quản lý, số lượng phỏng vấn viên đang tham gia vào dự án.



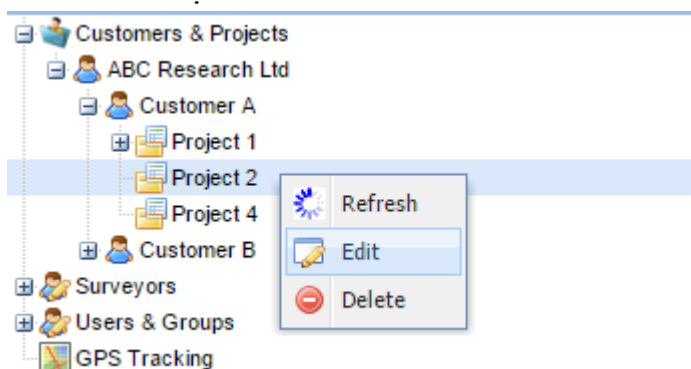
The screenshot shows a dialog box titled "Project 2" with the following fields:

Name:	Project 2
Dest:	Project 2
Start:	01/04/2015
End:	01/11/2015
Status:	Active
Records max:	0
Records:	1
Managers:	5
Surveyors:	1
Forms:	1

At the bottom left of the dialog box is a "Save" button.

Để thay đổi thông tin của dự án:

➡ Click phải trên **tên dự án** ➡ Chọn **Edit** ➡ Nhập lại các thông tin về dự án và click **Save** để lưu lại



Để xóa dự án ra khỏi hệ thống:

➡ Click phải trên **tên dự án** ➡ Chọn **Delete** ➡ Chọn **Yes** để xóa.

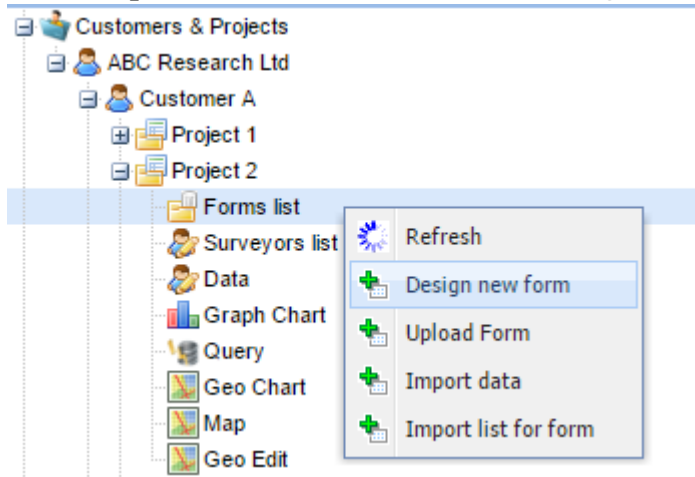
LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete dự án thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều bị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE.**

4. QUẢN LÝ BIỂU MẪU CỦA DỰ ÁN

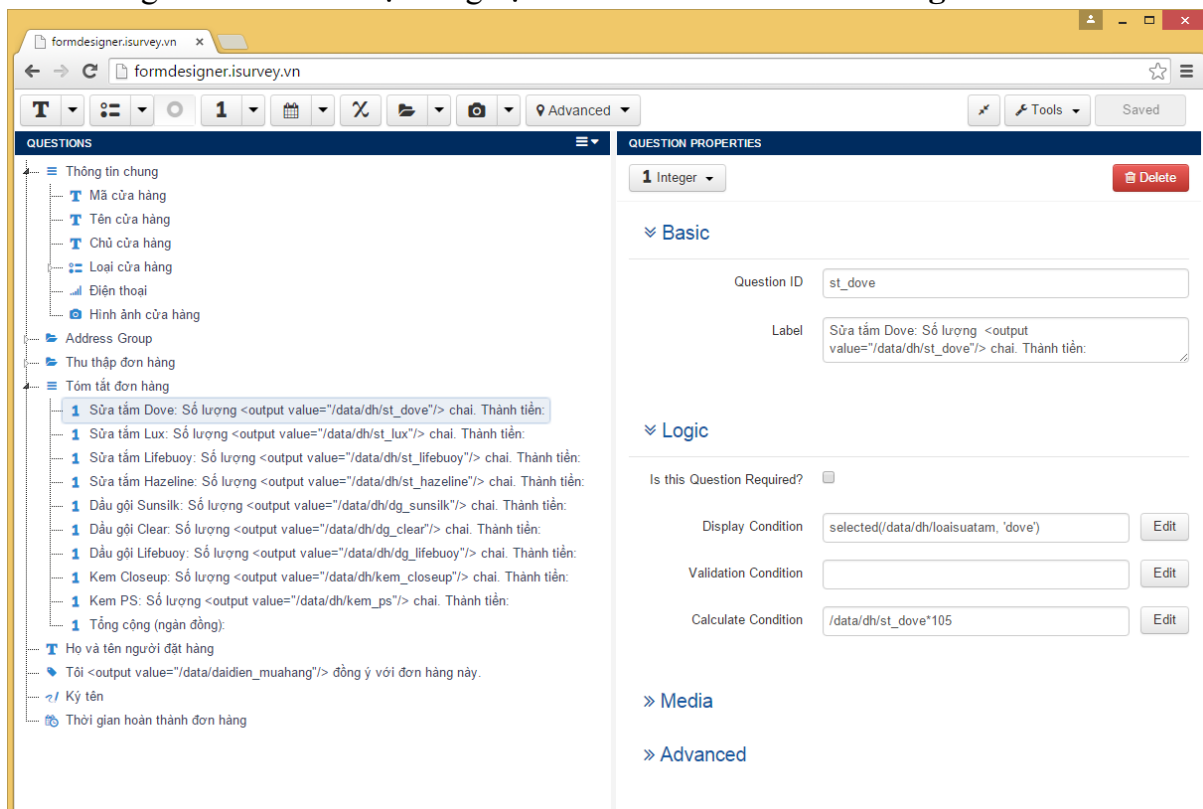
4.1 Thiết kế biểu mẫu mới

Để thiết kế một biểu mẫu mới:

➔ Click phải trên **Forms list** ➔ Chọn **Design new form**



➔ Chương trình sẽ kích hoạt công cụ thiết kế biểu mẫu **FormDesigner**



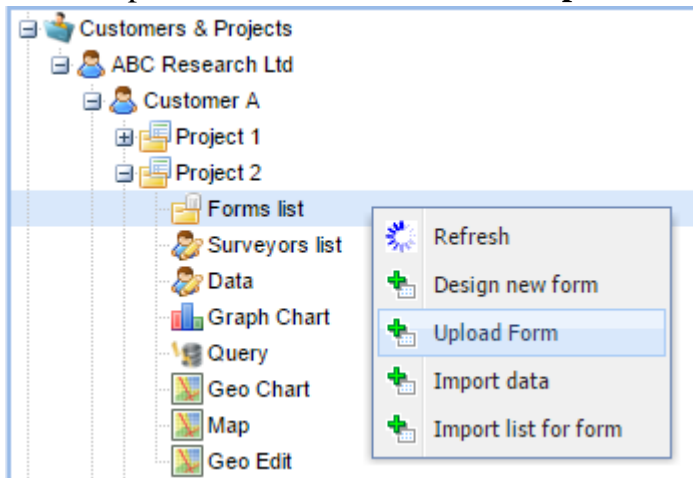
➔ Xem tài liệu **Hướng dẫn thiết kế biểu mẫu** để thiết kế biểu mẫu cho dự án.

➔ Biểu mẫu sau khi thiết kế xong sẽ được lưu trên máy tính của bạn dưới dạng file XML.

4.2 Tải biểu mẫu đã thiết kế lên server

Để tải biểu mẫu lên server

➔ Click phải trên **Forms list** ➔ Chọn **Upload form**



➔ Hộp thoại **Form Upload** xuất hiện như hình dưới

Form Upload

Upload one form into server

Form definition (xml file): **POP-Collect.xml**

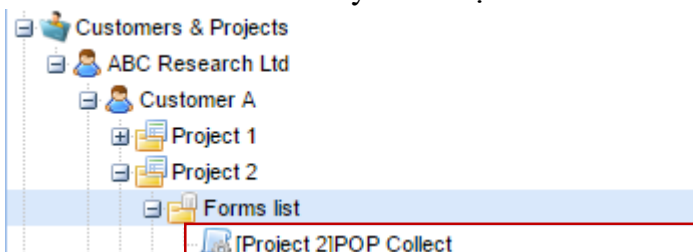
Optional Media file(s): **No file chosen**

Media files for the form's logo, images, audio clips and video clips (if any) should be in a single directory without subdirectories.

➔ Click **Choose File** XML và chọn file biểu mẫu XML đã thiết kế trước đó trên máy tính của bạn.

➔ Click **Choose File** Media để chọn file hình ảnh, âm thanh, video được sử dụng trong biểu mẫu.

➔ Click **Upload Form** và đợi đến khi thông báo **“Successful form upload”** ➔ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên biểu mẫu bạn vừa tải lên.



4.3 Tải danh sách cho biểu mẫu

1) Chuẩn bị file excel chứa danh sách cần tải lên

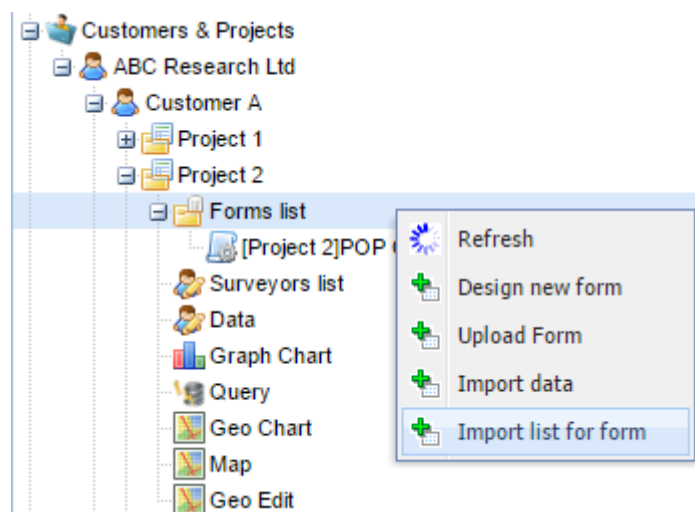
File excel có cấu trúc như sau:

- Hàng đầu tiên: tên cột
- Các hàng tiếp theo là dữ liệu tương ứng
- Tên cột tương ứng với tên câu hỏi (binding) lúc thiết kế.
- Cột đầu tiên chứa Mã cửa hàng/ID duy nhất để phân biệt dữ liệu
- Hai cột còn lại thường là Tên cửa hàng và Địa chỉ cửa hàng
- Ba cột đầu tiên này sẽ được sử dụng để hiển thị danh sách trên di động
- Định dạng file excel là xls

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	MA_CUAHANG	ADDRESS	TEN_CUAHANG	CHU_CUAHANG	LOAI_CUAHANG	DIEN_THOAI	P_CODE	D_CODE	C_CODE	TOA_DO_LNG	TOA_DO_LAT
2	POP00008	109a Bến Chương Dương	Huê Kỳ	Ng Thị Hue	Quan_an	9050485	p_79	d_760	c_26746	106.7011	10.76689
3	POP00017	724c Thảo Điền	Thành Trung	Lữ Tư Lan	Cua_hang_tien_loi	7444636	p_79	d_769	c_27088	106.738	10.80155
4	POP00021	37/7 Lương Đình Của	Nguyễn Thị Hiếu	Nguyễn Thị Hiếu	Ban_le_duong		p_79	d_769	c_27106	106.7249	10.78276
5	POP00023	313 Lương Đình Của	Tân Tạo	Nguyễn Văn Hồng	Kiot	4025081	p_79	d_769	c_27091	106.7478	10.7916
6	POP00025	15\10 Lương Đình Của	Phát Tài	Đỗ Xuân Chiến	Quan_an	4022015	p_79	d_769	c_27106	106.7231	10.7818
7	POP00026	74 Trần Nãi	Phúc Đức	Vũ Thị Diệp	Cafe	8980319	p_79	d_769	c_27094	106.7309	10.79511
8	POP00028	35 Trần Nãi	Phương Thảo	Vũ Thị Phương	Quan_an	4020064	p_79	d_769	c_27094	106.733	10.79683
9	POP00029	2 Ngô Quang Huy	Hai Đảnh	Nguyễn Minh Thành	Ban_le_duong	5190274	p_79	d_769	c_27088	106.7319	10.80383
10	POP00035	25//1a Lê Văn Sỹ	Tư Cừ	Tư Cừ	Cua_hang_tien_loi	8844198	p_79	d_770	c_27130	106.6744	10.78726
11	POP00039	77 Ngô Thời Nhiệm	Lộc Phát	Trần Văn Tài	Quan_an	9300398	p_79	d_770	c_27148	106.6853	10.77596
12	POP00040	49/7s Trần Văn Đàng	Trung Mai	Lê Thị Thanh Mai	Quan_an	9312314	p_79	d_770	c_27142	106.6783	10.78362
13	POP00042	23 Nguyễn Khoái	Ch 23	Lê Phạm Phương Thảo	Kiot	8261426	p_79	d_773	c_27298	106.695	10.75365
14	POP00043	72b Tôn Thất Thuyết		Võ Minh Châu	Quan_an	9404784	p_79	d_773	c_27289	106.7135	10.75328
15	POP00047	122/34/21 Vĩnh Khánh	Ngọc Vinh	Nguyễn Ngọc Vinh	Kiot	9407533	p_79	d_773	c_27271	106.706	10.76114
16	POP00057	206 Hàm Tử	Hương Mai	Anh Dũng	Cafe	8592397	p_79	d_774	c_27334	106.6767	10.75204
17	POP00058	242 Hàm Tử	Hồng Thanh	Anh Thanh	Ban_le_duong	8732934	p_79	d_774	c_27334	106.6763	10.75163
18	POP00062	11--13 Mạc Thiên Tích	Nhật Minh	Anh Linh	Tiem_tap_hoa	8591584	p_79	d_774	c_27328	106.666	10.75535
19	POP00063	38 Tr?n Van Ki?u	Thành Phú	Anh Phú	Tiem_tap_hoa	9171931	p_79	d_774	c_27310	106.6655	10.75894
20	POP00065	419 Ngô Gia Tự	Tuấn Anh	Chú Tuấn	Tiem_tap_hoa	8561179	p_79	d_774	c_27304	106.6681	10.75863
21	POP00068	370 Phạm Văn Chí	Kim Cúc	Cúc	Cafe	9670823	p_79	d_775	c_27379	106.6439	10.74331
22	POP00069	914 Hậu Giang		914 Đạt	Cafe	7311747	p_79	d_775	c_27358	106.6282	10.74647

2) Tải danh sách cho biểu mẫu từ file excel

➡ Click phải trên **Forms list** ➡ Chọn **Import list for form**



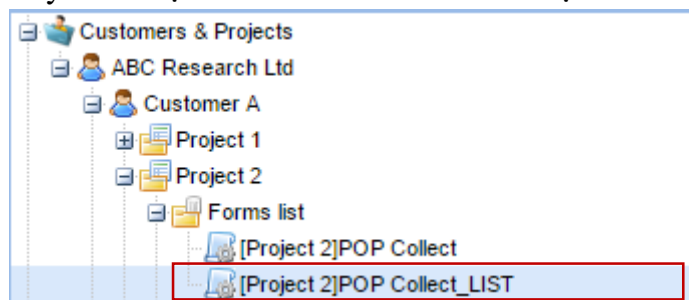
➔ Hộp thoại **Import list** xuất hiện như hình dưới

Column	FORM COLUMN	TYP
MA_CUAHANG	Ma_Cuahang	ε ^
ADDRESS	Address	ε
TEN_CUAHANG	Ten_Cuahang	ε
CHU_CUAHANG	Chu_Cuahang	ε
LOAI_CUAHANG	Loai_CuaHang	ε v

MA_CUAHANG	ADDRESS	TEN_CUAHANG	CHU_CUAHANG	LOAI_CUAHANG	DIEN_THOAI	P_CODE
POP00008	109a Bến Chương D...	Huệ Ký	Ng Thi Hue	Quan_an	9050485	p_79
POP00017	724c Thảo Điền	Thành Trung	Lư Tư Lan	Cua_hang_tien_loi	7444636	p_79
POP00021	37N7 Lương Đình Của	Nguyễn Thị Hiếu	Nguyễn Thị Hiếu	Ban_le_duong		p_79
POP00023	313 Lương Đình Của	Tân Tạo	Nguyễn Văn Hồng	Kiot	4025081	p_79
POP00025	15N10 Lương Đình ...	Phát Tài	Đỗ Xuân Chiến	Quan_an	4022015	p_79
POP00026	74 Trần Nãi	Phúc Đức	Vũ Thị Diệp	Cafe	8980319	p_79
POP00028	35 Trần Nãi	Phương Thảo	Vũ Thị Phương	Quan_an	4020064	p_79
POP00029	2 Ngô Quang Huy	Hai Đảnh	Nguyễn Minh Thành	Ban_le_duong	5190274	p_79

- ➔ Click **Choose File** và chọn file excel chứa danh sách.
- ➔ Click **Choose sheet name** để chọn sheet chứa danh sách từ file excel trên.
- ➔ Click **Choose form** để chọn biểu mẫu sử dụng cho danh sách này
- ➔ Kiểm tra trên khu vực **Set column type**:
 - **Column**: danh sách tên cột từ excel file
 - **Form Column**: danh sách cột của biểu mẫu. Phần mềm sẽ tự động điền danh sách các cột này nếu tên cột giữa excel và biểu mẫu thiết kế giống nhau. Trong trường hợp không tự động điền bạn có thể click vào từng cột để thiết lập.
 - **Type**: kiểu dữ liệu tương ứng

Mục đích là để nhập dữ liệu từ excel tương ứng với thiết kế của biểu mẫu.
- ➔ Kiểm tra trên khu vực **Set GPS Coordinate Columns**:
 - **Longitude/X Column**: chọn cột chứa kinh độ
 - **Latitude/Y Column**: chọn cột chứa vĩ độ
 - **Column key**: chọn cột làm khóa chính.
- ➔ Click **Import** và đợi đến khi thông báo “**Success**” ➔ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên danh sách biểu mẫu bạn vừa tải lên (*Tên biểu mẫu_LIST*).



4.4 Xem thông tin, Xóa biểu mẫu

Để xem thông tin biểu mẫu:

➡ Click vào **tên biểu mẫu** ➡ Hiện thị thông tin hiện tại về biểu mẫu như tên biểu mẫu, số lượng bản ghi, ngày giờ tải biểu mẫu, người tải biểu mẫu.

Form name	Form ID	Media files	Rows No	User upload
[Project 2]POP Collect_LIST	PID_5c45840688ea32fab...	0	1176	uid:hiep.nv 2015-05-11T0...

Để xóa biểu mẫu ra khỏi dự án:

➡ Click phải trên **tên biểu mẫu** ➡ Chọn **Delete** ➡ Chọn **Yes** để xóa.

LƯU Ý: Nếu bạn xóa/delete dự án thì toàn bộ dữ liệu liên quan đều bị xóa sạch khỏi hệ thống và không thể hồi phục. **HÃY CÂN NHẮC TRƯỚC KHI DELETE.**

4.5 Tải dữ liệu từ Excel và Chuyển thành bản đồ

1) Chuẩn bị file excel chứa dữ liệu cần tải lên

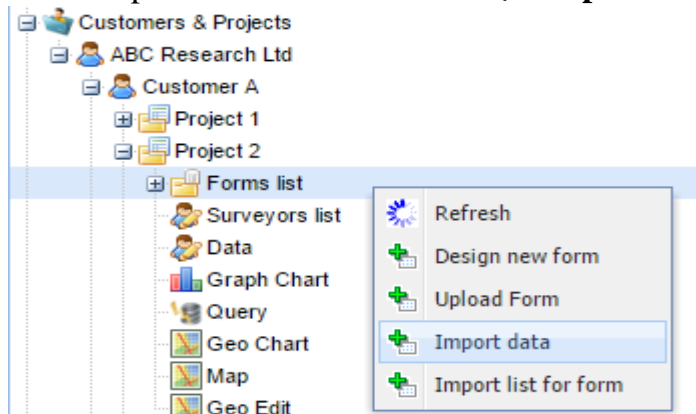
File excel có cấu trúc như sau:

- Hàng đầu tiên: tên cột
- Trong đó có hai cột chứa tọa độ kinh độ và vĩ độ.
- Các hàng tiếp theo là dữ liệu tương ứng
- Định dạng file excel là xls.

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
Block_Cod	Outlet_No	Longitude	Latitude	Outlet_No	Outlet_Ty	Address	Commune	District	Contact	Contact_Mobile	Contact_Phone
6	1	107.6006	16.4574	CUA HAN(C		LO 2 CONG Xuan Phu	Thanh Pho Hue		NGUYEN THI NGHIA	942486361	
6	2	107.6005	16.4576	CUA HAN(C		SO 10 KIO Xuan Phu	Thanh Pho Hue		LE THI XUONG		543833740
6	3	107.6004	16.4574	CUA HAN(A		KIOT 5 CHI Xuan Phu	Thanh Pho Hue		TRAN THI THUY DI	908425490	
6	4	107.6005	16.4574	CUA HAN(D		CANH KIO Xuan Phu	Thanh Pho Hue		TRAN THI LE QUYEN		543810538
6	5	107.6004	16.4575	CUA HAN(D		KIOT 5 CHI Xuan Phu	Thanh Pho Hue		NGO THI GAI	543845630	
6	6	107.6	16.4583	CUA HAN(C		131 HUNG Xuan Phu	Thanh Pho Hue		BAO PHUOC		543811132
6	7	107.5995	16.4592	QUAN COI(C		105 BA TRI Xuan Phu	Thanh Pho Hue		NGUYEN THI THU HA		543826879
6	8	107.6	16.4593	CUA HAN(C		8 KIOT 26 Xuan Phu	Thanh Pho Hue		TRAN THI HOA	917552023	

2) Tải dữ liệu từ file excel

➡ Click phải trên **Forms list** ➡ Chọn **Import data**



➔ Hộp thoại **Import list** xuất hiện như hình dưới

Choose excel file: Hue_Outlet.xls
Choose sheet name: Hue_Outlet

Set column type

Column	Type
BLOCK_CODE	DECIMAL
OUTLET_NO	DECIMAL
LONGITUDE	DECIMAL
LATITUDE	DECIMAL
OUTLET_NAME	STRING
OUTLET_TYPE	STRING

Set GPS Coordinates Columns:

Longitude/ X Column: LONGITUDE
Latitude/ Y Column: LATITUDE

BLOCK_CODE	OUTLET_NO	LONGITUDE	LATITUDE	OUTLET_NAME	OUTLET_TYPE	ADDRESS
6	1	107.601	16.457	CUA HANG TAP HOA	C	LO 2 CONG
6	2	107.6	16.458	CUA HANG TAP HOA	C	SO 10 KIO
6	3	107.6	16.457	CUA HANG TAP HOA	A	KIOT 5 CH
6	4	107.6	16.457	CUA HANG TAP HOA	D	CANH KIO
6	5	107.6	16.457	CUA HANG TAP HOA	D	KIOT 5 CH
6	6	107.6	16.458	CUA HANG TAP HOA	C	131 HUNG
6	7	107.6	16.459	QUAN COM CAY DA	C	105 BA TR
6	8	107.6	16.459	CUA HANG TAP HOA	C	8 KIOT 263
6	9	107.602	16.458	QUAN AN	C	45A KIOT

➔ Click **Choose File** và chọn file excel chứa danh sách.

➔ Click **Choose sheet name** để chọn sheet chứa danh sách từ file excel trên.

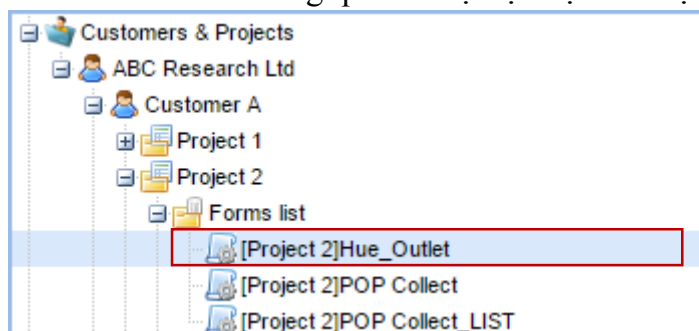
➔ Kiểm tra trên khu vực **Set column type**:

- **Column**: danh sách tên cột từ excel file
- **Type**: kiểu dữ liệu tương ứng

➔ Kiểm tra trên khu vực **Set GPS Coordinate Columns**:

- **Longitude/X Column**: chọn cột chứa kinh độ
- **Latitude/Y Column**: chọn cột chứa vĩ độ

➔ Click **Import** và đợi đến khi thông báo “**Success**” ➔ Kiểm tra trên **Forms list** sẽ thấy xuất hiện tên file excel vừa tải lên. File excel này sau khi tải lên đã được chuyển thành file bản đồ thông qua hai cột tọa độ kinh độ và vĩ độ ở trên.

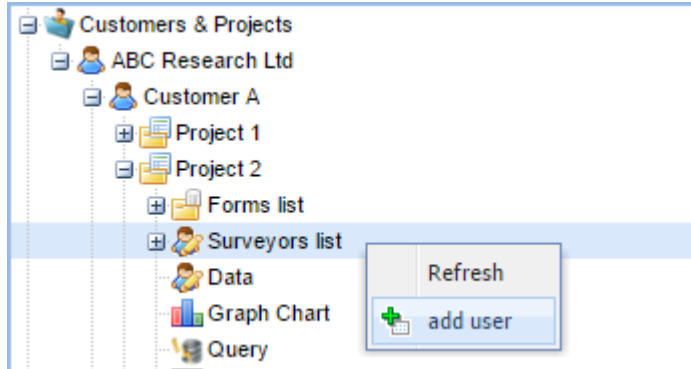


5. QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG CỦA DỰ ÁN

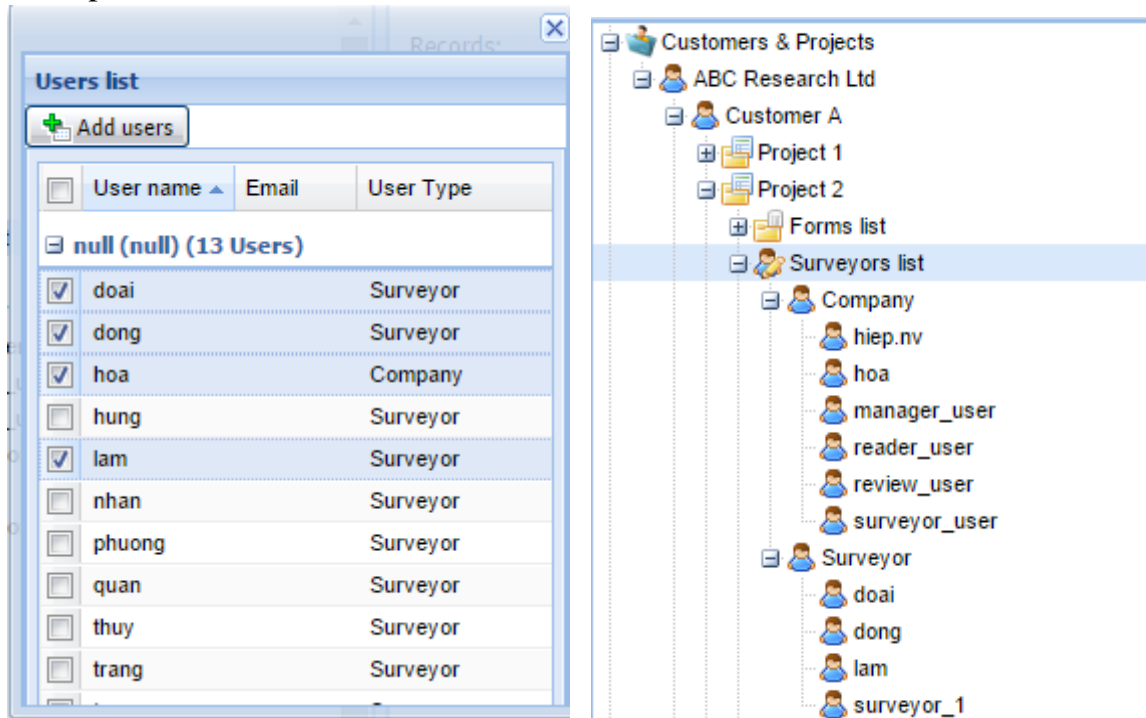
5.1 Thêm người dùng tham gia vào dự án

Để thêm người dùng mới vào dự án:

➔ Click phải trên **Surveyors list** ➔ Chọn **add user**



➔ Hộp thoại **Users list** xuất hiện



➔ Click chọn **username** ➔ Click **Add users** để thêm username tham gia vào dự án. User sau khi thêm vào sẽ hiển thị theo danh sách là company hay surveyor tùy thuộc vào loại user lúc tạo mới ban đầu.

5.2 Xem thông tin user, Loại bỏ user ra khỏi dự án

Để xem thông tin về người dùng:

➔ Click vào **tên user** ➔ Hiển thị thông tin hiện tại về user như ngày tham gia, số lượng bản ghi đã thực hiện.

Để loại bỏ user ra khỏi dự án:

➔ Click phải trên **tên user** ➔ Chọn **Delete**

6. XEM DỮ LIỆU DƯỚI DẠNG BẢNG TÍNH VÀ XUẤT EXCEL BẰNG CÔNG CỤ DATA VIEW

Để xem dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng bảng tính:

➔ Click **Data**

Forms: [Project 1]POP Collect User name: hung From date: 19/05/2015 To date: 19/06/2015

[View data](#) [Export excel](#)

➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form**

➔ Chọn tên user từ danh sách **User name**

➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➔ Click **View data** để xem dữ liệu như hình dưới

USER-NAME	MA_CUAHANG	TEN_CUAHANG	LOAI_CUAHANG	HINH_ANH	DIEN_THOAI	ADDRESS	P_CODE	D_CODE	C_CODE
hung	POP00008	Huê Kỳ	Quan_an		9050485	109a Bến Chương D... Thành Phố Hồ Chí M... Quận 1	Phường Nguyễn Th...		
hung	POP00039	Lộc Phát	Quan_an		9300398	77 Ngô Thời Nhiệm Thành Phố Hồ Chí M... Quận 3	Phường 04		
hung	POP00008	Huê Kỳ	Quan_an		9050485	109a Bến Chương D... Thành Phố Hồ Chí M... Quận 1	Phường Nguyễn Th...		
hung	POP00035	Tư Cù	Cua_hang_tien_loi		8844198	25//1a Lê Văn Sĩ Thành Phố Hồ Chí M... Quận 3	Phường 12		
hung	POP00039	Lộc Phát	Quan_an		9300398	77 Ngô Thời Nhiệm Thành Phố Hồ Chí M... Quận 3	Phường 04		
hung	POP00040	Trung Mai	Quan_an		9312314	49/7s Trần Văn Đang Thành Phố Hồ Chí M... Quận 3	Phường 09		
hung	POP00057	Hương Mai	Cafe		8592397	206 Hàm Tử Thành Phố Hồ Chí M... Quận 5	Phường 05		
hung	POP00062	Nhưt Minh	Tiem_tap_hoa		8591584	11--13 Mạc Thiên Tích Thành Phố Hồ Chí M... Quận 5	Phường 11		
hung	POP00065	Tuấn Anh	Tiem_tap_hoa		8561179	419 Ngô Gia Tự Thành Phố Hồ Chí M... Quận 5	Phường 09		
hung	POP00069	914	Cafe		7311747	914 Hậu Giang Thành Phố Hồ Chí M... Quận 6	Phường 12		

Để xuất dữ liệu sang file excel:

➔ Click **Export excel** để xuất dữ liệu sang file excel và tải về máy tính của bạn.

MA_CUAHANG	TEN_CUAHANG	CHU_CUAHANG	LOAI_CUAHANG	DIEN_THOAI	ADDRESS	PROVINCE	DISTRICT	D_CODE	COMMUNE	C_CODE	HINH_ANH	DOANH_THU_A	DOANH_THU_B	DOANH_THU_C	DOANH_THU_D	NHA_PHAI	BANG
POP00008	Huê Kỳ	Ng Thi Hue	Quan_an	9050485	109a Bến Chương Dương Minh	Thành Phố Hồ Chí Minh	Quận 1		Phường Nguyễn Thái Bình		Download	100	50	45	149	NPP2	Co
POP00008	Huê Kỳ	Ng Thi Hue	Quan_an	9050485	109a Bến Chương Dương Minh	Thành Phố Hồ Chí Minh	Quận 1		Phường Nguyễn Thái Bình		Download	26	78	45	149	NPP2	Co
POP50002	Kiot 09 Chợ Bến Thành	Nguyễn Thị Lý	Kiot	909223344	77 Ngô Thời Nhiệm	Thành Phố Hồ Chí Minh	Quận 1		Phường Bến Thành		Download	90	100	50	240	NPP2	Co
POP00039	Lộc Phát	Trần Văn Tài	Quan_an	9300398	77 Ngô Thời Nhiệm	Thành Phố Hồ Chí Minh	Quận 3		Phường 04		Download	100	70	50	231	NPP2	Khon
POP00035	Tư Cù	Tư Cù	Cua_hang_tien_loi	8844198	25//1a Lê Văn Sĩ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Quận 3		Phường 12		Download	17	21	49	87	NPP2	Co

7. XEM DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ GRAPH CHART

Để xem dữ liệu của biểu mẫu dưới dạng biểu đồ:

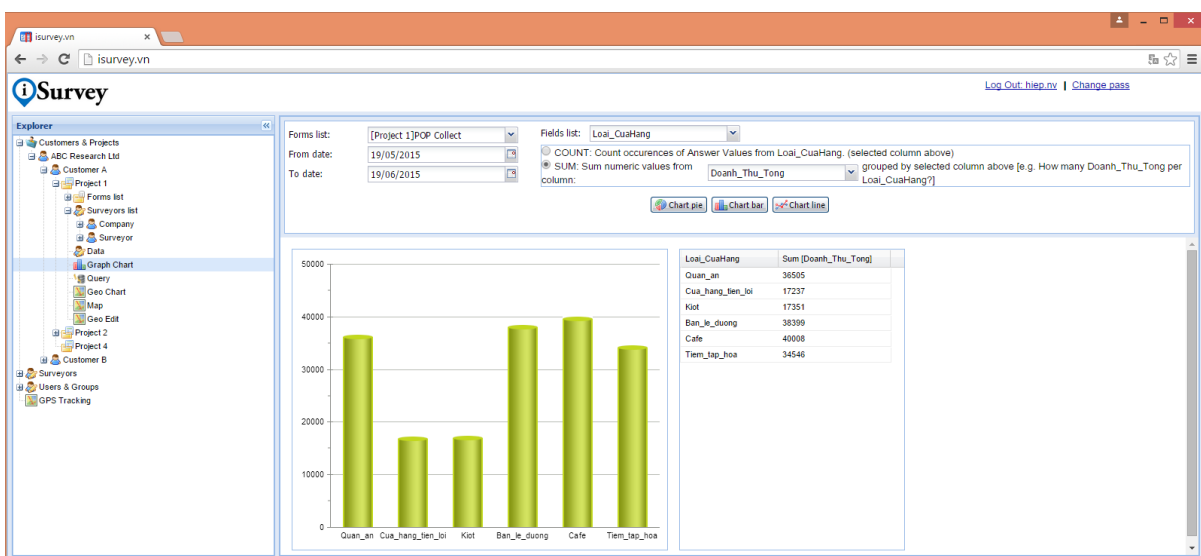
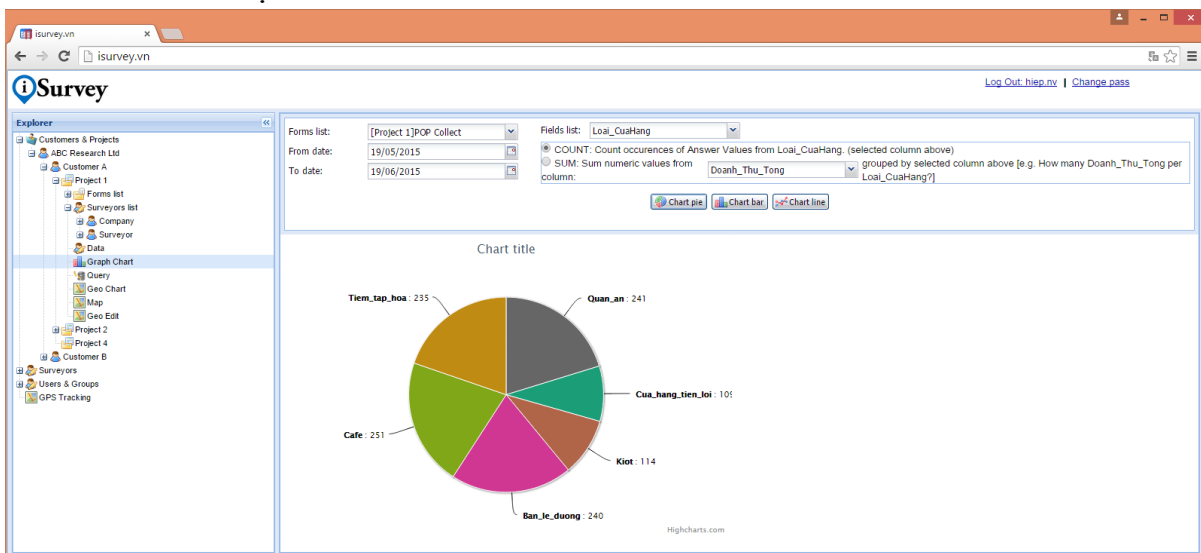
➔ Click **Graph Chart**

Forms list: [Project 1]POP Collect Fields list: Loai_CuaHang

From date: 19/05/2015 To date: 19/06/2015

COUNT: Count occurrences of Answer Values from Loai_CuaHang. (selected column above)
 SUM: Sum numeric values from [Select a field] grouped by selected column above [e.g. How many per Loai_CuaHang?]

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột để thống kê từ danh sách **Fields list**
- ➔ Chọn **COUNT** nếu bạn muốn đếm số lượng bản ghi theo giá trị của cột được chọn từ Fields list.
- ➔ Nếu chọn **SUM** ➔ Chọn tiếp cột cần tính tổng theo giá trị của cột được chọn từ Fields list.
- ➔ Click chọn loại biểu đồ cần hiển thị **Chart Pie, Chart Bar, Chart Line**
- ➔ Biểu đồ hiển thị như hình dưới



8. TRUY VẤN DỮ LIỆU DÙNG CÔNG CỤ QUERY

Để truy vấn dữ liệu:

- ➔ Click **Query**
- ➔ Thiết lập các điều kiện lọc dữ liệu
- ➔ Click **Execute** để thực hiện truy vấn dữ liệu
- ➔ Click **Export excel** để xuất kết quả sang file excel và tải về máy tính của bạn.

The screenshot shows the Survey software interface with a query configuration window open. The window displays the following configuration:

- Select:** "MA_CUAHANG", "TEN_CUAHANG", "CHU_CUAHANG", "P_CODE", "D_CODE", "DOANH_THU_A", "DOANH_THU_SP", "DOANH_THU_KHAC", "DOANH_THU_TONG"
- Form list:** [Project 1]POP Collect
- Columns:** DOANH_THU_TONG
- From:** survey: "PID3832SPLECT_CORE" as a
- Where:** "DOANH_THU_TONG" >= 100
- Columns for select:** TOA_DO_LAT (numeric), TOA_DO_ALT (numeric), NHA_PHANPHOI (character varying), DOANH_THU_TONG (numeric), CHAT_LUONG_SP (character varying)
- Order by:** "DOANH_THU_TONG"

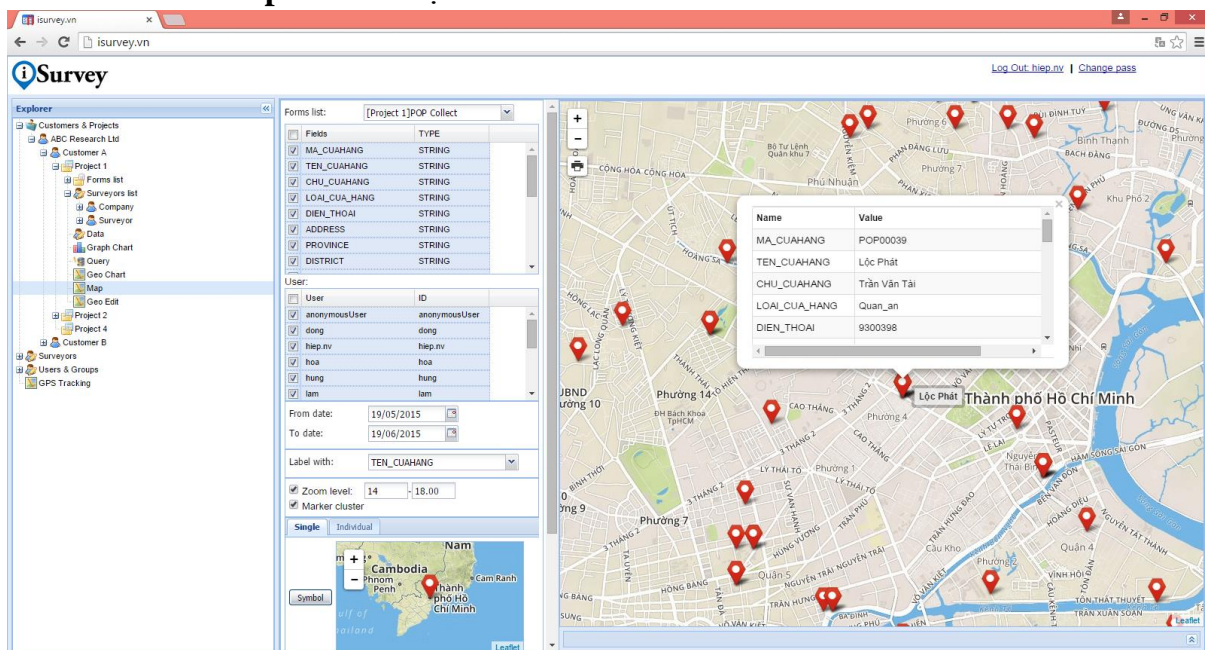
The data table below shows the results of the query:

MA_CUAHANG	TEN_CUAHANG	CHU_CUAHANG	P_CODE	D_CODE	DOANH_THU_A	DOANH_THU_B	DOANH_THU_KHAC	DOANH_THU_TONG
POP00851	Tu Phát	Đoàn Thị Hiền	p_79	d_784	66	28	6	100
POP01111	Hồng	Chi Hồng	p_79	d_768	32	52	16	100
POP00519	Thành Tĩnh	Võ Ngọc Lâm	p_79	d_785	19	46	35	100
POP00872	Ngọc Chi	Chi Ngọc Chi	p_79	d_784	78	8	14	100
POP02949	Minh Trang	C Trang	p_74	d_718	56	28	16	100
POP00680	Thu Oanh 2	Nguyễn Văn Chiến	p_79	d_777	36	28	36	100
POP02748	Hồng Sang	Lê Thị Hạnh	p_74	d_721	69	30	2	101
POP03502	Vien Hanh	Vien Hanh	p_31	d_305	36	48	17	101
POP01040	Hoàng Đức	Phạm Văn Hoàng	p_79	d_764	44	27	30	101
POP01996	Hải Hà	Nguyễn Thị Hà	p_66	d_648	17	39	45	101
POP02164	Hoàng Thanh	Hoàng Thanh	p_68	d_672	11	15	75	101
POP01300	Anh Linh	Cô Linh	p_77	d_752	19	14	68	101
POP02376	Hữu Lương	Nguyễn Hữu Lương	p_75	d_742	32	56	13	101
POP00412	Trung Kiên	Anh Trung	p_79	d_761	4	22	75	101
POP00665	Xuân Hải	Nguyễn Xuân Hải	p_79	d_777	54	11	36	101
POP01722	Thanh Sơn 3	Trần Thị Vân	p_70	d_689	22	31	48	101
POP02399	Thanh Tâm	Lưu Thanh Tâm	p_75	d_740	56	2	43	101

9. XEM BẢN ĐỒ BẰNG CÔNG CỤ MAP

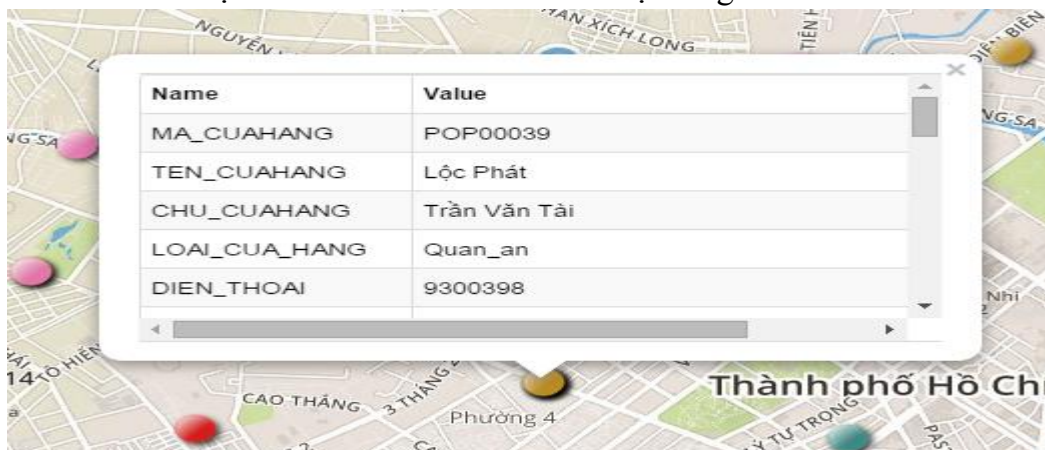
Để xem bản đồ của biểu mẫu:

- ➔ Click **Map**
- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn tên user từ danh sách **User name**
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn tab **Single** nếu bạn muốn hiển thị một ký hiệu cho tất cả các điểm ➔ Click **Symbol** nếu muốn thay đổi ký hiệu hiển thị.
- ➔ Chọn tab **Individual** nếu bạn muốn tô màu các điểm theo giá trị duy nhất từ cột được chọn từ danh sách **Select Field**
- ➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



Để xem thông tin một điểm trên bản đồ:

- ➔ Click vào một điểm trên bản đồ ➔ Hiển thị thông tin chi tiết về điểm đó.



10. CHỈNH SỬA DỮ LIỆU VÀ PHÂN CÔNG USER THEO DANH SÁCH BẰNG GEO EDIT

10.1 Chỉnh sửa dữ liệu

Để chỉnh sửa dữ liệu từng bản ghi của biểu mẫu:

➔ Click **Geo Edit**

The screenshot shows the iSurvey.vn Geo Edit interface. On the left, there's a sidebar with 'Geo Edit' selected. The main area shows a map with a data table below it. A dialog box is open over the map, showing a list of fields and their values for a selected point. The dialog box has 'Save' and 'Delete' buttons highlighted with red boxes. The data table below has columns for various fields like USER_NAME, TEN_CUAHANG, HTRANG_BHIEU, DIEN_THOAI, CHU_CUAHANG, ADDRESS, C_CODE, DOANH_THU_A, MA_CUAHANG, DOANH_THU_B, and C_CODE_OTHER.

	USER_NAME	TEN_CUAHANG	HTRANG_BHIEU	DIEN_THOAI	CHU_CUAHANG	ADDRESS	C_CODE	DOANH_THU_A	MA_CUAHANG	DOANH_THU_B	C_CODE_OTHER
1	<input type="checkbox"/>	hoa	An Binh	651000000	Đỗ Nga	51 Đông Tư	c_25986	88	POP02967	52	
2	<input type="checkbox"/>	luan	Binh An	062 869146	Nguyễn Thanh An	Kim 26	c_23110	60	POP01539	14	
3	<input type="checkbox"/>	thanh	Binh Châu	4035093	Anh Binh	911 Tỉnh Lộ 43	c_26797	94	POP01247	33	
4	<input type="checkbox"/>	dong	Binh Hoà	854241	Bùi Thị Hoà	Khoá 5 Phan Bội Châu	c_24130	58	POP01921	90	
5	<input type="checkbox"/>	luan	Binh Minh	062 866130	Nguyễn Thị Huệ	Thôn 6	c_23092	100	POP01515	53	
6	<input type="checkbox"/>	trang	Binh Minh	614000000	Bùi Đình Minh	22, Kp4 Cm8	c_26080	83	POP02331	48	
7	<input type="checkbox"/>	trang	Binh Minh	614000000	C. ngà	C2, Kp6 Trần Quốc	c_26047	55	POP02417	59	
8	<input type="checkbox"/>	trang	Binh Minh	614000000	Nguyễn Văn Đông	4, Kp3 Q10	c_26149	38	POP02305	50	
9	<input type="checkbox"/>	thuy	Binh Trinh	56755963	Huyền Quang Bình		c_21772	44	POP03086	34	
10	<input checked="" type="checkbox"/>	hung	Đức Bình	5396393	Nguyễn Thị Diệu Minh	24 Nguyễn Thượng	c_26896	94	POP01002	80	
11	<input type="checkbox"/>	trang	Hoà Bình	614000000	Trần Thị Kim Hương	Khổng, Suối Cát, O11	c_26458	70	POP02252	55	

➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**

➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**

➔ Chọn cột hiển thị và tìm kiếm từ **Label with**

➔ Nhập giá trị tìm kiếm trong mục **Find**

➔ Click **View Data** ➔ Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng bảng tính.

➔ Click vào bản ghi dữ liệu cần chỉnh sửa ➔ Hiển thị thông tin chi tiết của điểm được chọn và bạn có thể sửa dữ liệu trực tiếp trên này.

➔ Để thay đổi vị trí điểm ➔ Click vào **Edit Layer** và di chuyển điểm sang vị trí mới.

➔ Click **Save** để lưu lại kết quả thay đổi hoặc **Delete** nếu bạn muốn xóa bản ghi này.

10.2 Phân công người dùng theo danh sách

Để phân công người dùng theo danh sách:

➔ Click **Assign**

The screenshot shows the 'Geo edit' window in the Survey software. The window is divided into several sections:

- Forms list:** A list of forms with their types. The forms listed are: Ma_Cuahang_key (character varying), house_no (character varying), Ten_Cuahang (character varying), Chu_Cuahang (character varying), Loai_Cuahang (character varying), Dien_Thoai (character varying), p_code (character varying), d_code (character varying), c_code (character varying), Toa_Do_LNG (numeric), and Toa_Do_LAT (numeric).
- Data Table:** A table with columns: SER_NAME, d_code, Ma_Cuahang_key, house_no, Ten_Cuahang, and Chu_Cuahang. The table contains 29 rows of data.
- Filters:** From date: 27/07/2015, To date: 04/09/2015, Label with: d_code, Find: 009.
- Assign Section:** A dropdown menu labeled 'Choose user to assign:' with 'hung' selected, and an 'Assign' button.

A red box highlights the 'Assign' button and the 'Choose user to assign:' dropdown menu. A red arrow points from the 'Assign' button to the 'Choose user to assign:' dropdown menu.

- ➔ Chọn danh sách của biểu mẫu có tên cuối cùng là **.._LIST** từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột hiển thị và tìm kiếm từ **Label with**
- ➔ Nhập giá trị tìm kiếm trong mục **Find**
- ➔ Click **View Data** ➔ Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng bảng tính.
- ➔ Click đánh dấu chọn danh sách.
- ➔ Click chọn user để phân công từ **Choose user to assign**.
- ➔ Click **Assign** để đăng ký user theo danh sách được chọn.

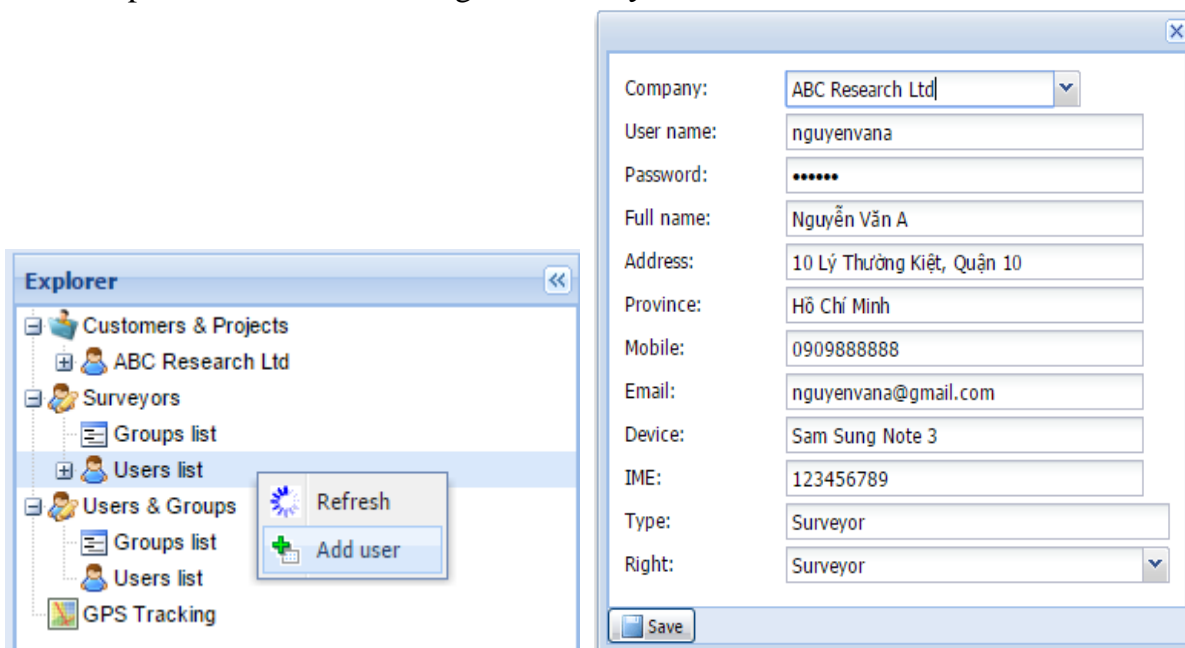
11. TẠO VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG

11.1 Tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/pvv

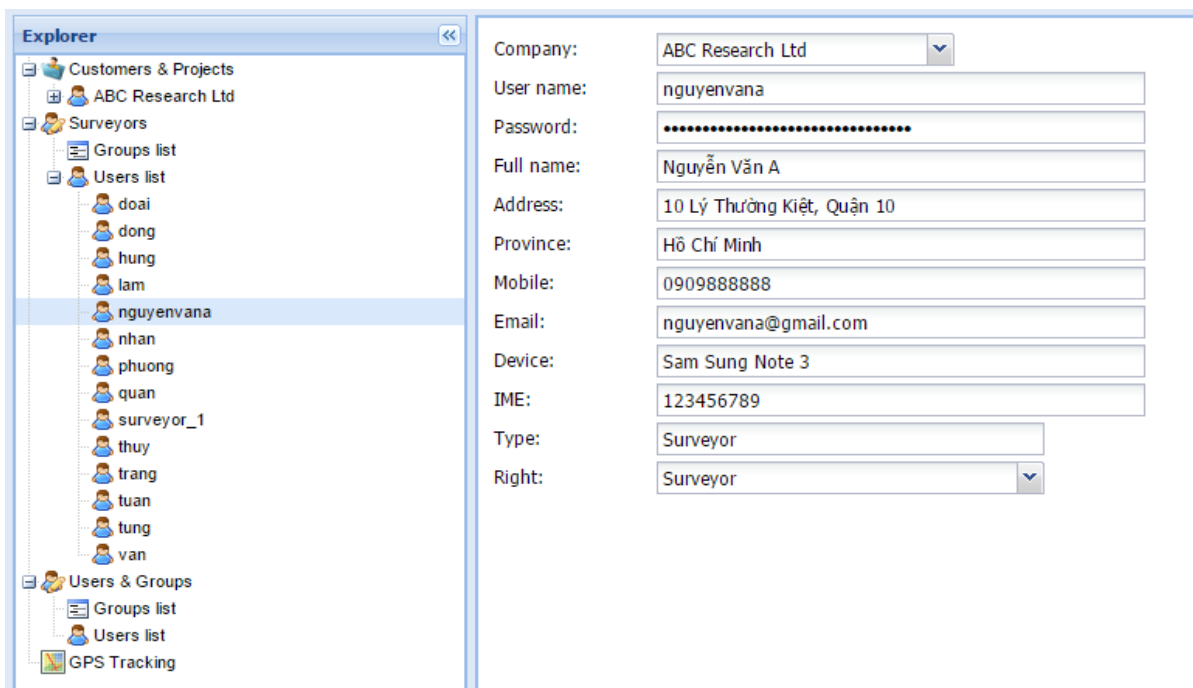
Nhân viên hiện trường/phòng vấn viên là những người trực tiếp thu thập dữ liệu thực địa dùng điện thoại di động Android. Những người dùng thuộc nhóm này sẽ không có quyền đăng nhập vào hệ thống trên server.

Để tạo mới người dùng là nhân viên hiện trường/phòng vấn viên:

- ➔ Click mục **Surveyors**
- ➔ Click phải trên **Users list** trong mục **Surveyors** ➔ Chọn **Add user**



- ➔ Hộp thoại **Đăng ký user** xuất hiện ➔ Nhập thông tin user cần tạo mới.
- ➔ Click **Save** để lưu lại ➔ Tên user sẽ xuất hiện trong danh sách **Users list**.



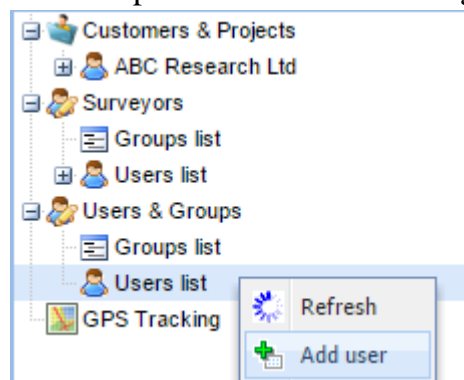
11.2 Tạo người dùng mới là người quản lý dự án thuộc công ty của bạn

Người dùng quản lý dự án là người thuộc công ty của bạn và có quyền đăng nhập vào iSurvey trên server để quản lý, theo dõi, xem thông tin của dự án mà họ tham gia. Những người dùng thuộc nhóm này ngoài quyền đăng nhập vào hệ thống iSurvey trên server còn có quyền đăng nhập trên di động để thu thập dữ liệu.

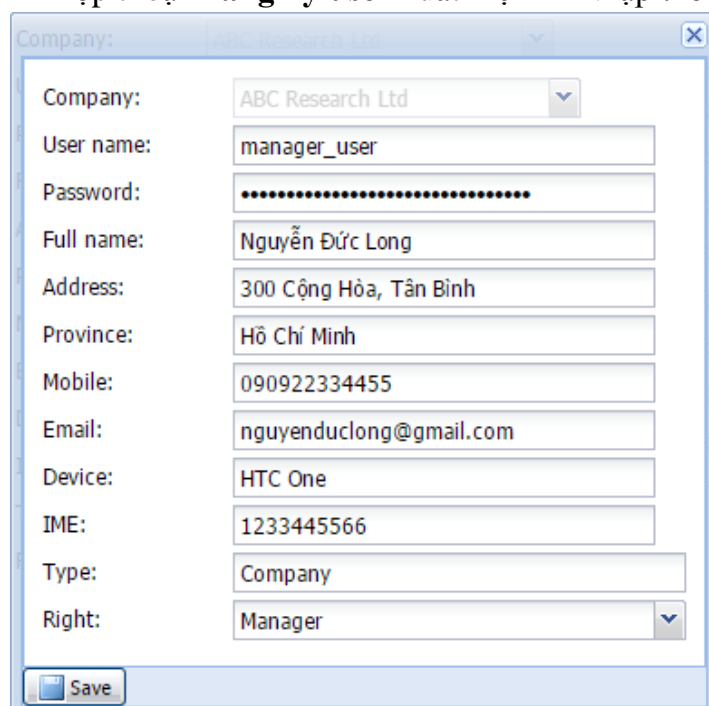
Để tạo mới người dùng quản lý dự án:

➔ Click mục **Users & Groups**

➔ Click phải trên **Users list** trong mục **Users & Groups** ➔ Chọn **Add user**



➔ Hộp thoại **Đăng ký user** xuất hiện ➔ Nhập thông tin chi tiết user cần tạo mới.



Company:	ABC Research Ltd
User name:	manager_user
Password:
Full name:	Nguyễn Đức Long
Address:	300 Cộng Hòa, Tân Bình
Province:	Hồ Chí Minh
Mobile:	090922334455
Email:	nguyenduclong@gmail.com
Device:	HTC One
IME:	1233445566
Type:	Company
Right:	Manager

➔ Click để phân quyền người dùng từ danh sách **Right**. Có bốn loại quyền được phân cấp như sau:

- Manager: tạo dự án, quản lý biểu mẫu, dữ liệu, user.
- Review: xem và chỉnh sửa dữ liệu biểu mẫu.
- Reader: chỉ xem dữ liệu
- Surveyor: nhân viên hiện trường, không có quyền đăng nhập iSurvey server.

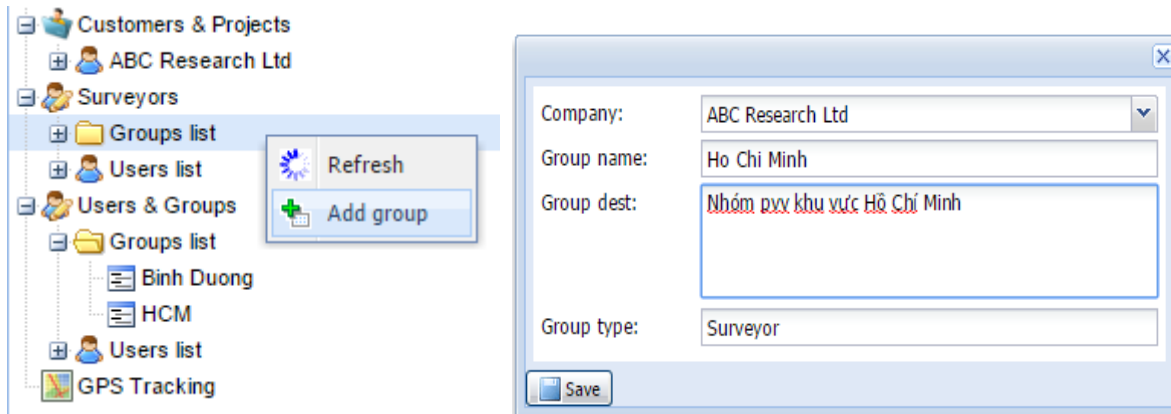
➔ Click **Save** để lưu lại ➔ Tên user sẽ xuất hiện trong danh sách **Users list**.

11.3 Tạo nhóm, Thêm user vào nhóm

Để thuận lợi cho việc tổ chức người dùng, iSurvey cho phép bạn tổ chức người dùng theo từng nhóm.

Để tạo nhóm:

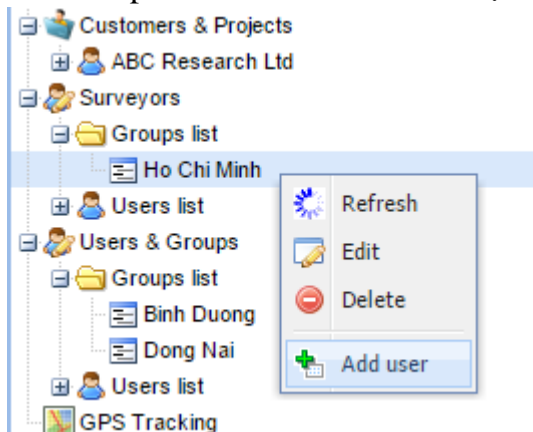
- ➔ Click phải trên mục **Groups list** ➔ Chọn **Add group** ➔ Nhập thông tin nhóm.



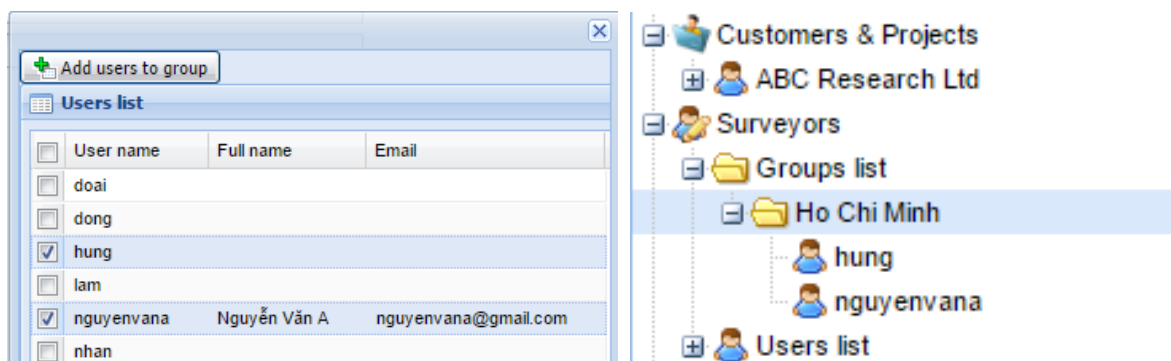
- ➔ Click **Save** để lưu lại ➔ Tên nhóm mới sẽ xuất hiện trong danh sách **Groups list**.

Để thêm user vào nhóm vừa tạo:

- ➔ Click phải trên **tên nhóm** ➔ Chọn **Add user**



- ➔ Click đánh dấu chọn những username cần thêm vào nhóm ➔ Click **Add users to group** ➔ Tên user sẽ xuất hiện trong nhóm vừa được thêm vào.



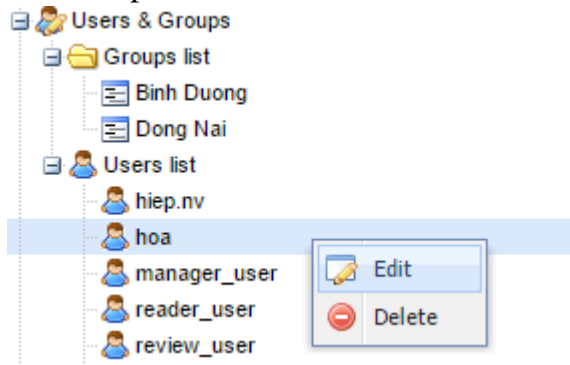
11.4 Xem thông tin user, Xóa user ra khỏi hệ thống

Để xem thông tin về người dùng:

➔ Click vào **tên user** ➔ Hiện thị thông tin hiện tại về user.

Để thay đổi thông tin user:

➔ Click phải trên **tên user** ➔ Chọn **Edit**



Để loại xóa user ra khỏi hệ thống:

➔ Click phải trên **tên user** ➔ Chọn **Delete**

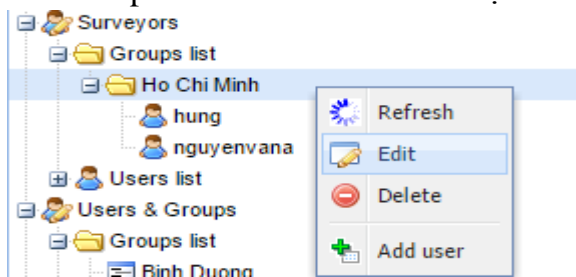
11.5 Xem thông tin group, Xóa group ra khỏi hệ thống, Xóa user khỏi group

Để xem thông tin nhóm:

➔ Click vào **tên nhóm** ➔ Hiện thị thông tin hiện tại về nhóm.

Để thay đổi thông tin nhóm:

➔ Click phải trên **tên nhóm** ➔ Chọn **Edit**

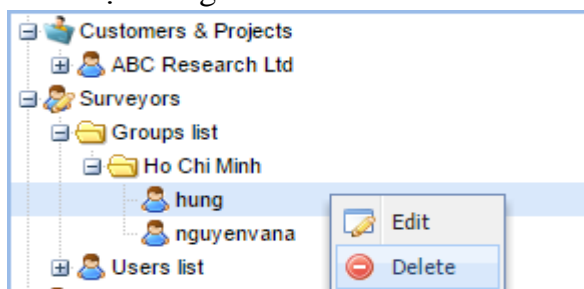


Để loại xóa nhóm ra khỏi hệ thống:

➔ Click phải trên **tên nhóm** ➔ Chọn **Delete**

Để loại user ra khỏi nhóm:

➔ Click phải trên **tên user** trong **tên nhóm** ➔ Chọn **Delete** ➔ **tên user** sẽ không còn xuất hiện trong **tên nhóm**

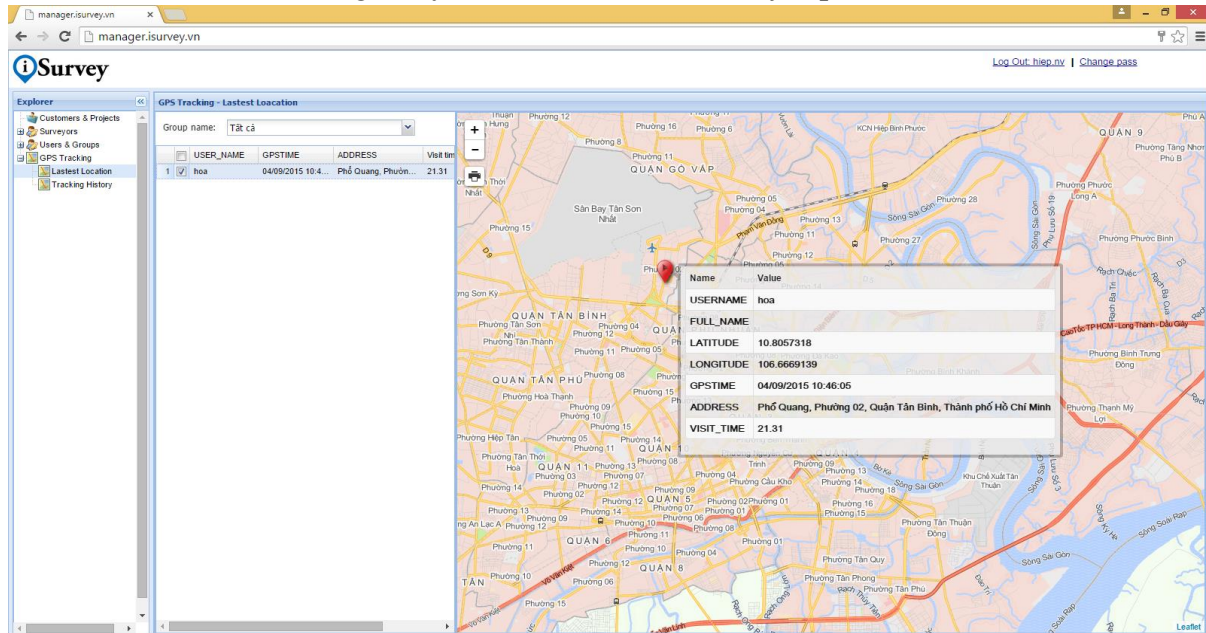


12. GIÁM SÁT VỊ TRÍ NHÂN VIÊN HIỆN TRƯỜNG/PVV

12.1 Giám sát vị trí cuối cùng trong ngày

Để giám sát vị trí nhân viên hiện trường trên bản đồ:

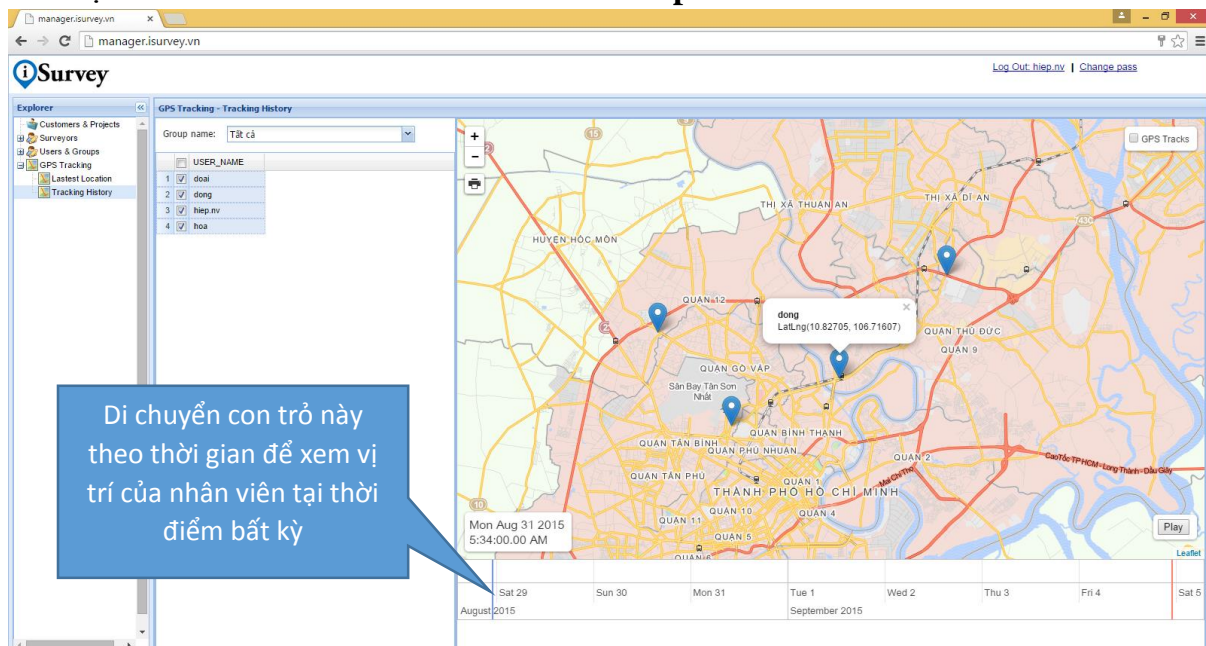
- ➔ Click **GPS Tracking** ➔ Click **Lastest Location**
- ➔ Chọn nhóm user cần xem từ danh sách **Group Name**
- ➔ Bản đồ sẽ tự động hiển thị vị trí, địa chỉ, thời gian thăm khách hàng của từng nhân viên hiện trường thuộc nhóm được chọn trong ngày làm việc hiện tại. Dữ liệu tọa độ vị trí nhân viên sẽ tự động chuyển về server theo chu kỳ 5 phút/lần.



12.2 Xem lịch sử hoạt động của từng nhân viên trong tuần

Để theo dõi lịch sử làm việc của từng nhân viên trong 7 ngày gần đây:

- ➔ Click **GPS Tracking** ➔ Click **Tracking History**
- ➔ Chọn nhóm user cần xem từ danh sách **Group Name**



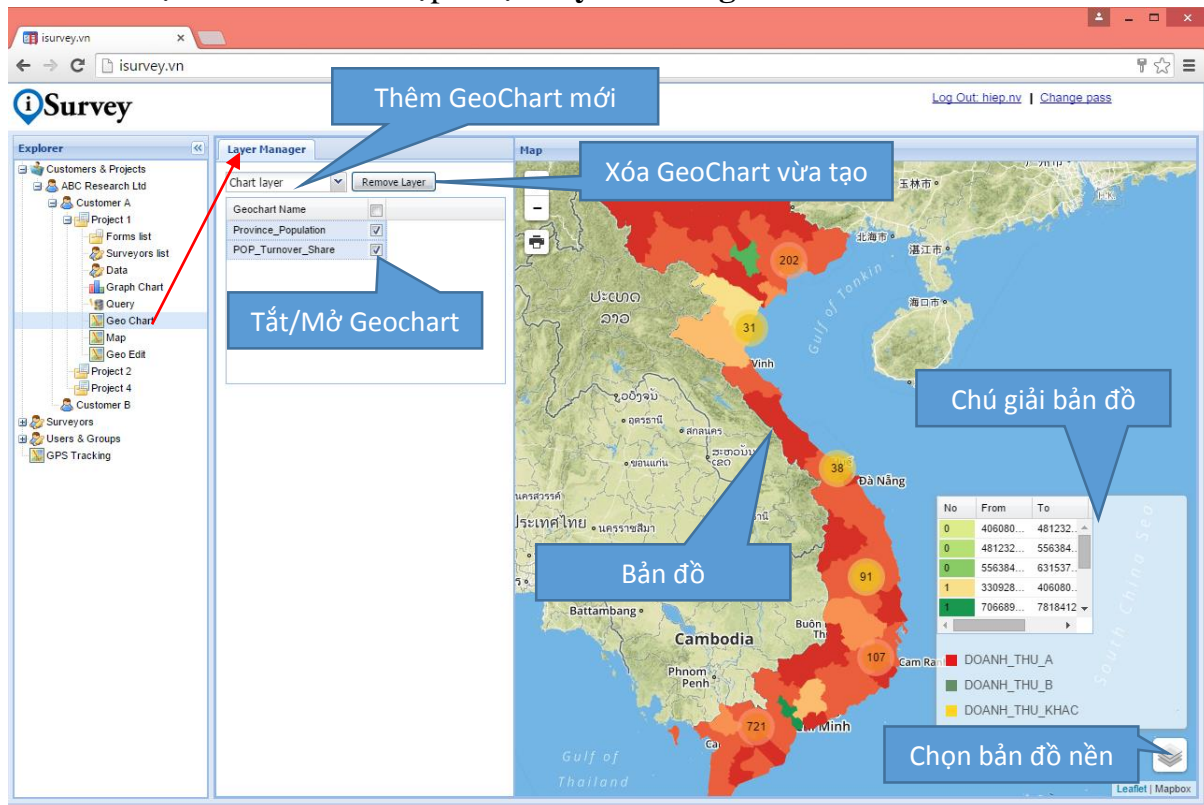
13. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NÂNG CAO BẰNG GEO CHART

13.1 Quản lý layer dùng Layer Manager

Layer Manager được sử dụng để tạo và quản lý từng loại GeoChart.

Để sử dụng Layer Manager:

➔ Click mục **GeoChart** ➔ Hộp thoại **Layer Manager** như hình dưới.



Để tạo GeoChart mới:

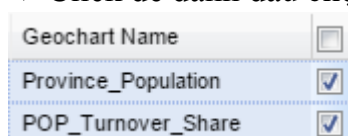
➔ Click chọn GeoChart từ danh sách **Chart Layer** ➔ Hiện thị giao diện tiếp theo để bạn tạo Geochart.

Để xóa GeoChart ra khỏi Layer Manager:

➔ Click chọn **tên layer** từ danh sách **GeoChart Name** ➔ Click **Remove Layer** ➔ Layer được chọn sẽ bị xóa khỏi Layer Manager và bạn sẽ không thấy nó xuất hiện trên cửa sổ Map.

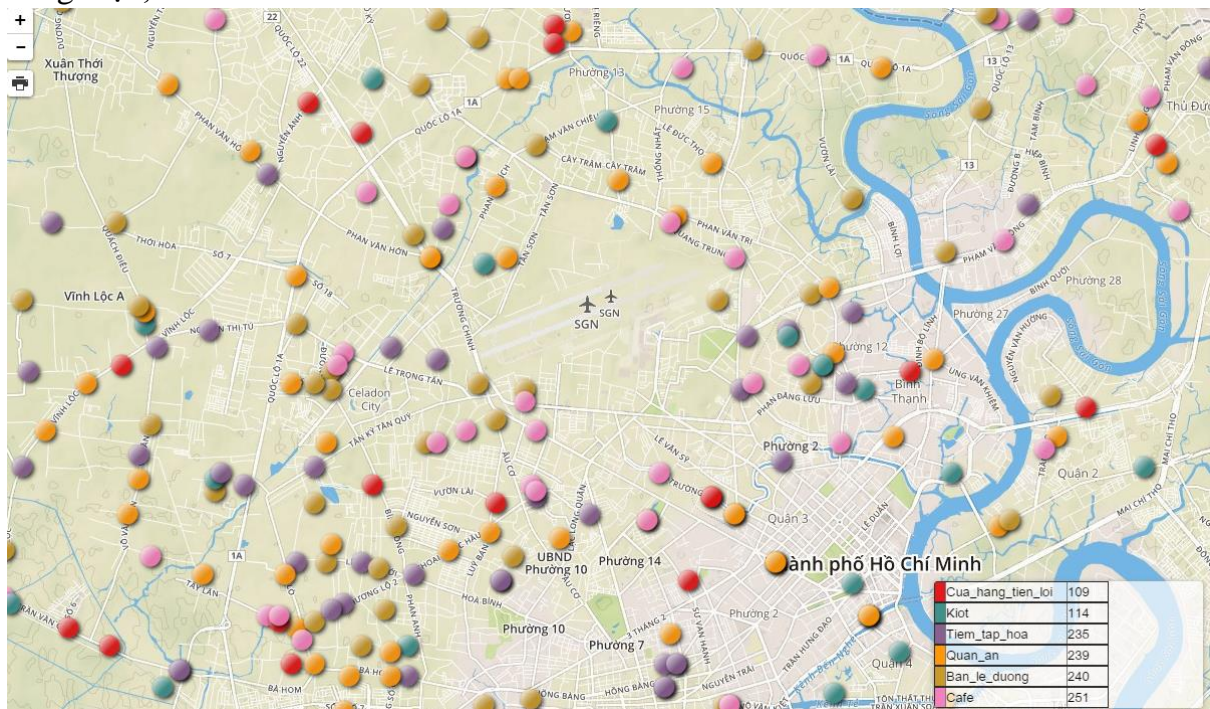
Để điều khiển hiển thị Layer từ Layer Manager:

➔ Click để đánh dấu chọn/bỏ chọn từ danh sách **GeoChart Name**.



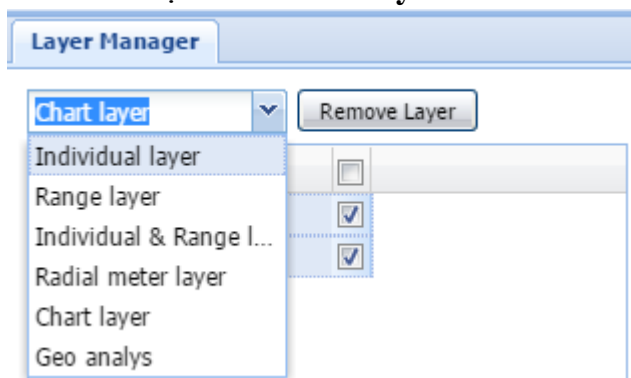
13.2 Tạo Individual layer

GeoChart Individual tô màu các điểm cửa hàng theo giá trị duy nhất từ cột được chọn. Ví dụ như bạn có thể tô màu từng điểm theo kênh bán hàng, nhà phân phối, hiện trạng bảng hiệu, ...

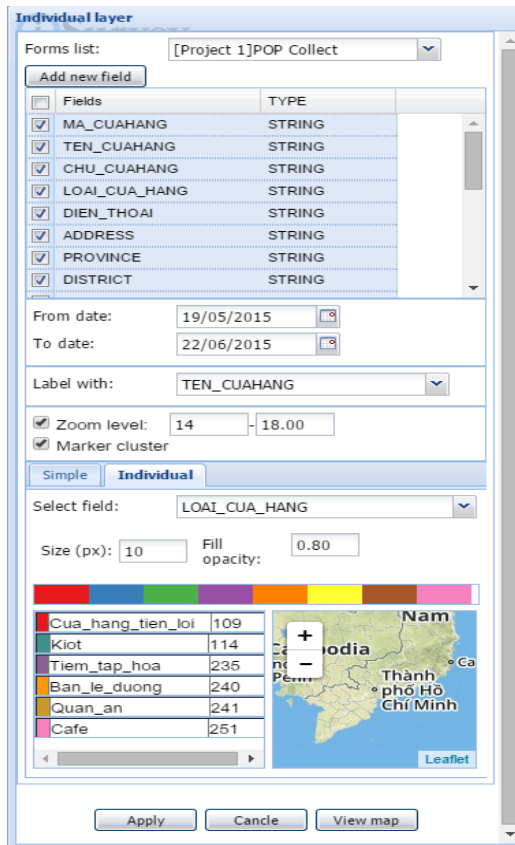


Để tạo GeoChart loại Individual:

➡ Click chọn **Individual layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

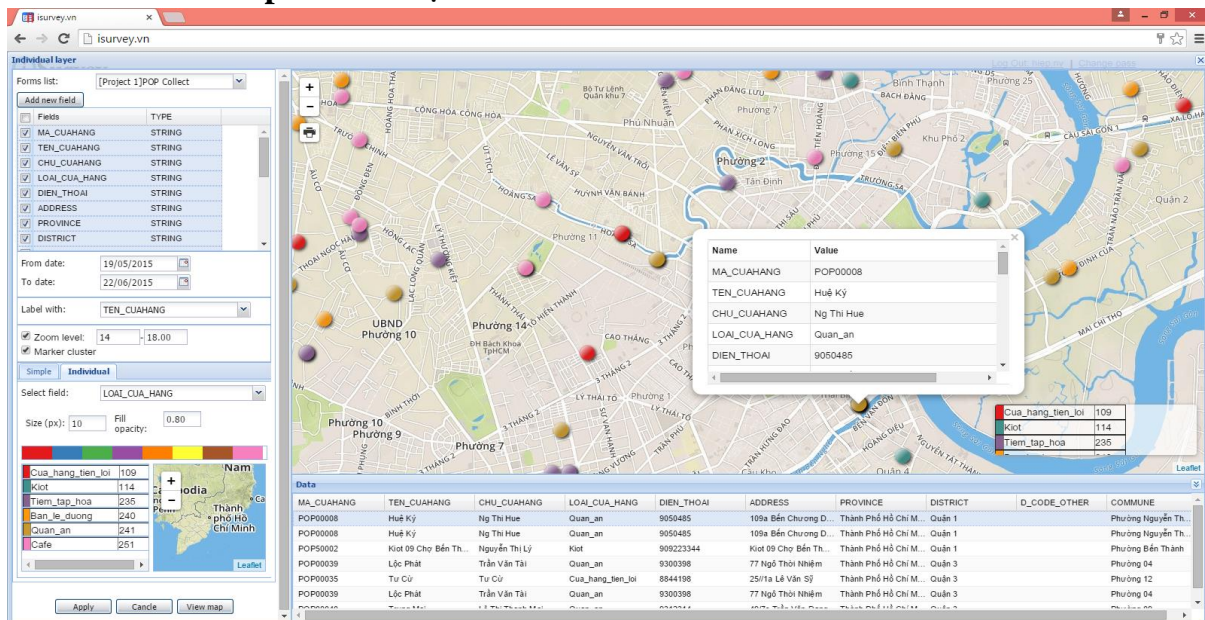


➔ Giao diện tạo GeoChart loại Individual như hình dưới:

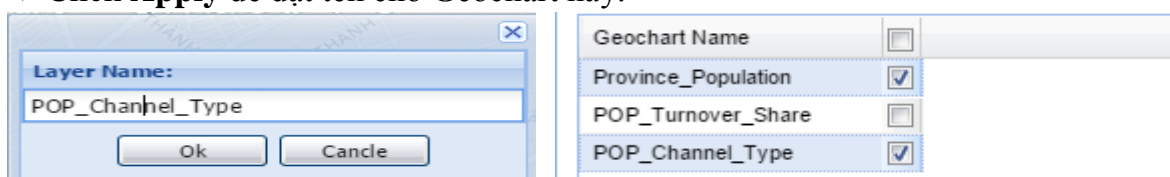


- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn tab **Single** nếu bạn muốn hiển thị một ký hiệu cho tất cả các điểm ➔ Click **Symbol** nếu muốn thay đổi ký hiệu hiển thị.
- ➔ Chọn tab **Individual** nếu bạn muốn tô màu các điểm theo giá trị duy nhất từ cột được chọn từ danh sách **Select Field**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



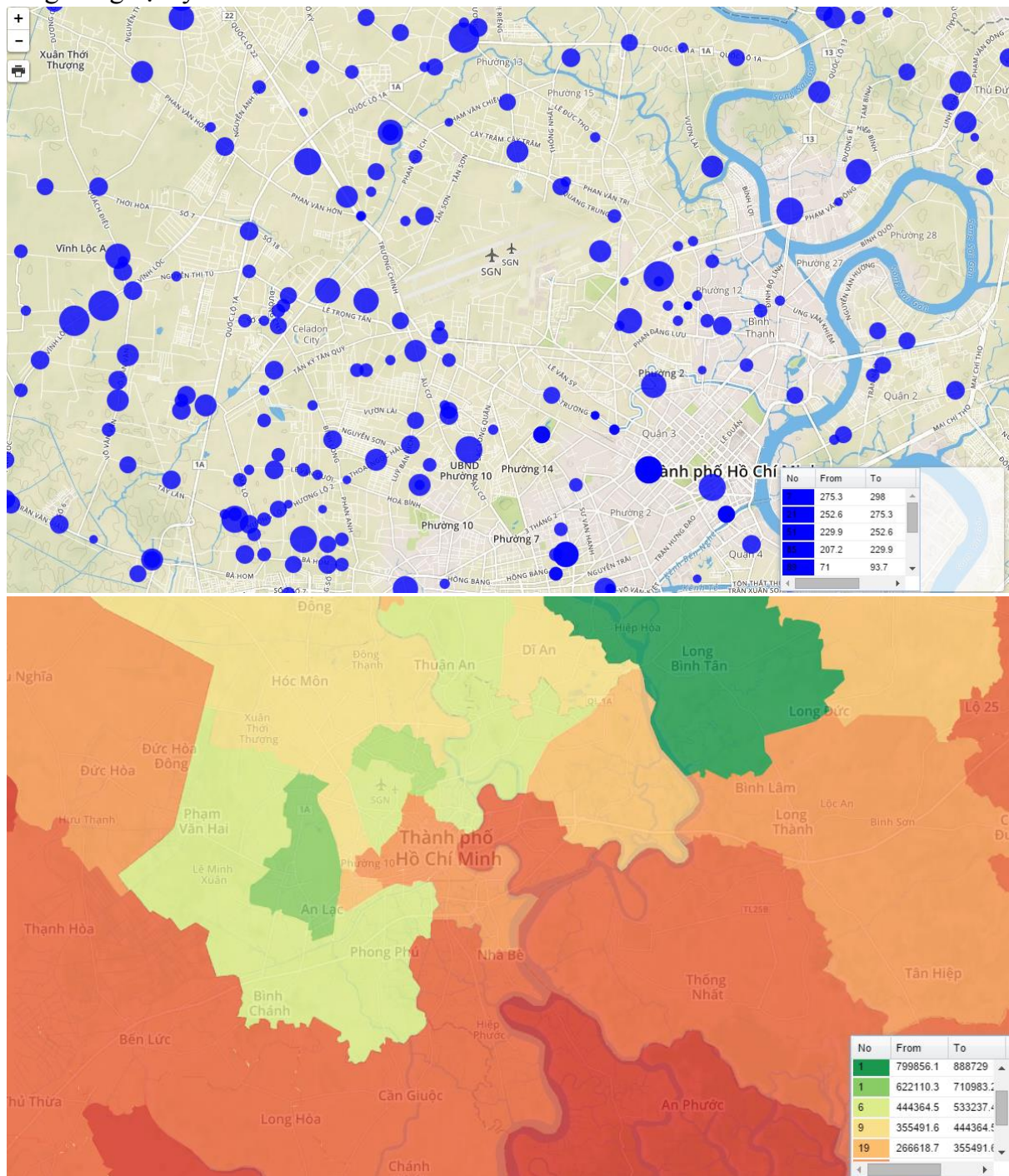
➔ Click **Apply** để đặt tên cho GeoChart này.



➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

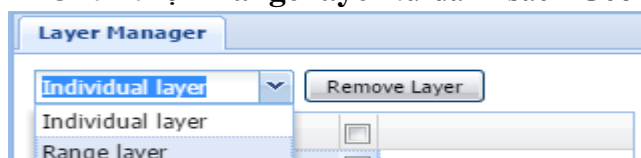
13.3 Tạo Range layer

GeoChart Range được sử dụng để thể hiện bản đồ doanh thu cửa hàng theo màu sắc và độ lớn của kỳ hiệu. Đồng thời được sử dụng để thể hiện bản đồ dân số và nhà ở theo từng vùng địa lý.



Để tạo GeoChart loại Individual:

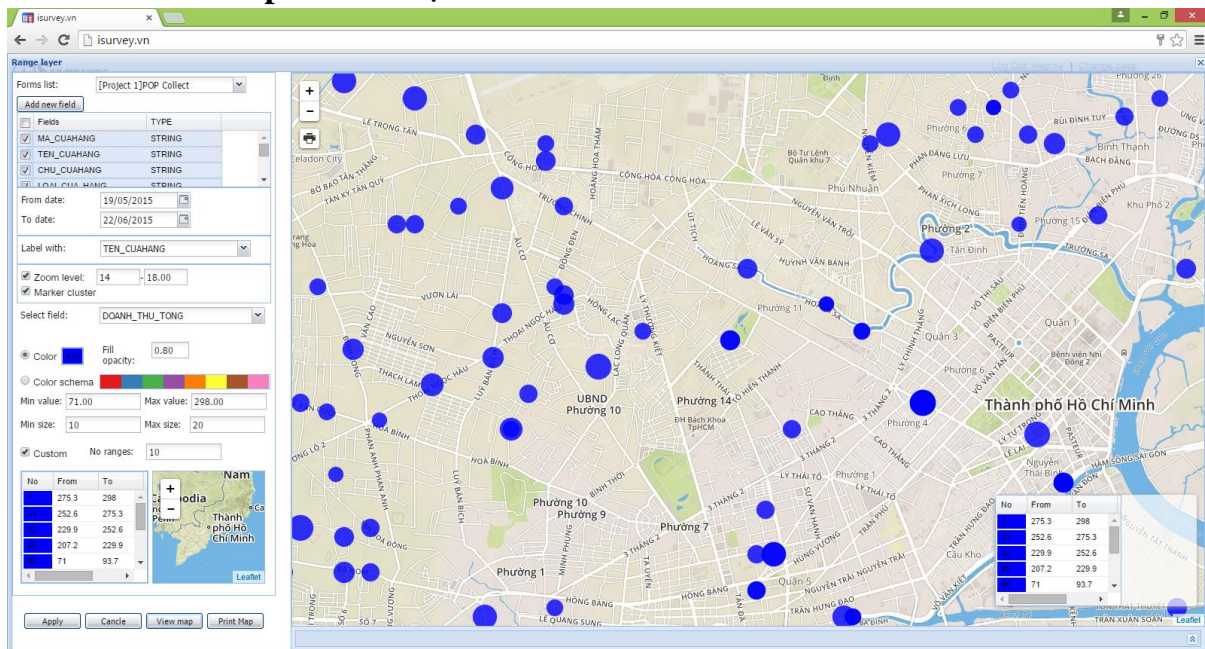
➔ Click chọn **Range layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**



Đề tạo GeoChart loại Range cho các điểm cửa hàng:

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Chọn kích thước ký hiệu từ giá trị **Min size** và **Max size**
- ➔ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

Đề tạo GeoChart loại Range cho dữ liệu dân số và nhà ở:

Dữ liệu dân số và nhà ở được tổng hợp thành ba cấp hành chính Tỉnh thành, Quận huyện và Xã phường

➔ Chọn lớp bản đồ hành chính cần thể hiện (vn_province hoặc vn_district hoặc vn_commune) từ danh sách **Form list**

➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

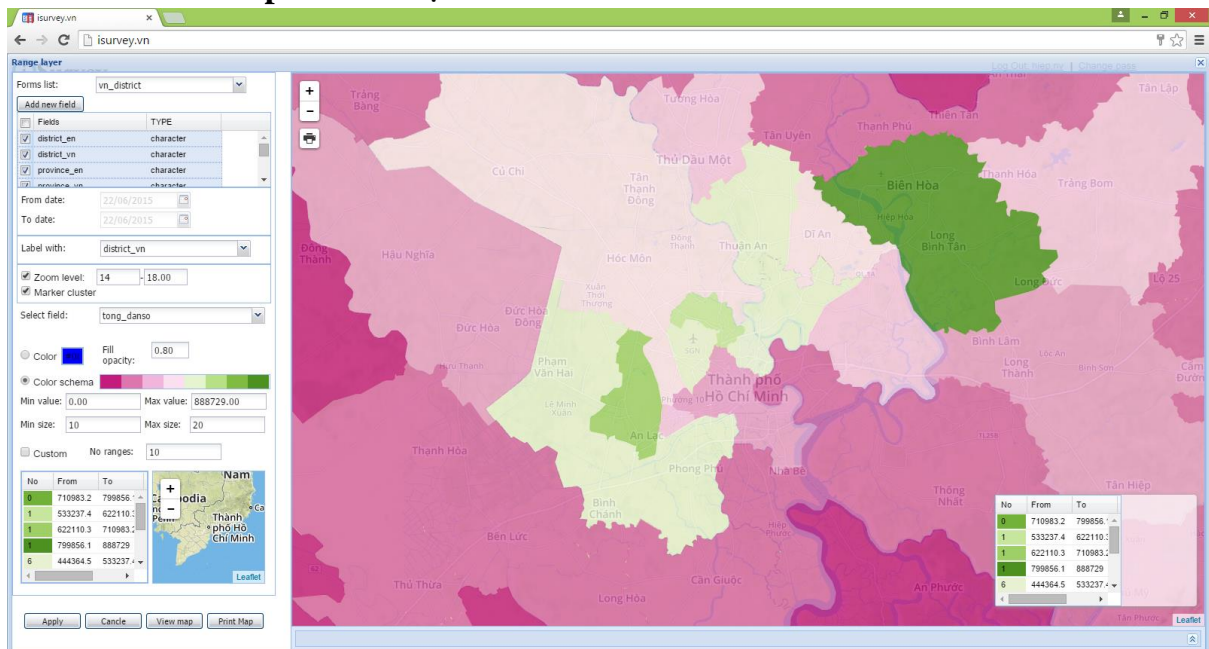
➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➔ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**

➔ Chọn tông màu từ dải màu

➔ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

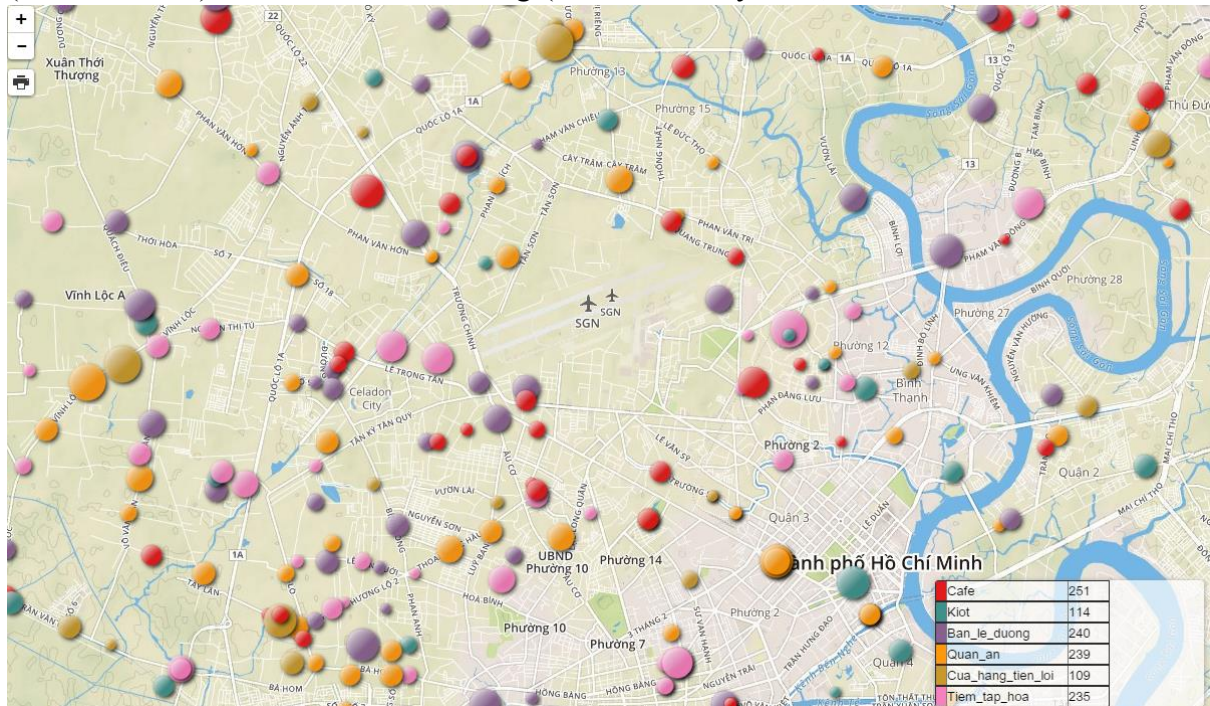


➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

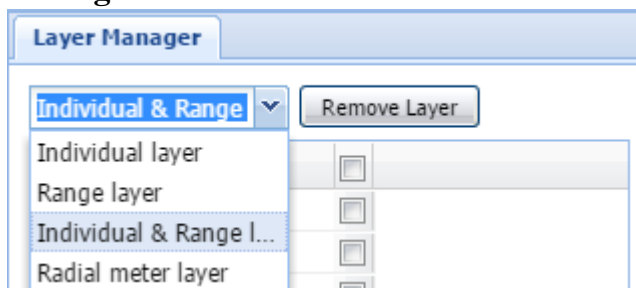
13.4 Tạo Individual & Range layer

GeoChart Individual & Range được sử dụng để thể hiện bản đồ cửa hàng theo loại hình (theo màu sắc) và doanh thu cửa hàng (theo độ lớn ký hiệu).



Để tạo GeoChart loại Individual & Range:

➡ Click chọn **Individual & Range layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

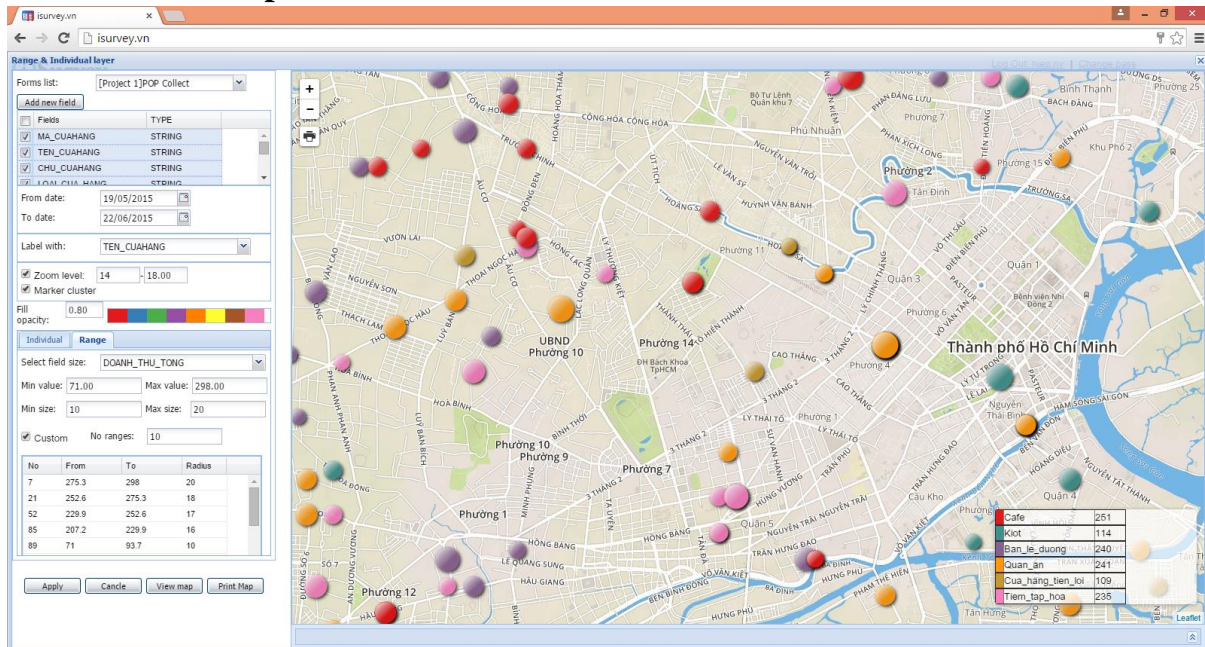


➔ Giao diện tạo GeoChart loại Individual & Range như hình dưới:

No	From	To	Radius
7	275.3	298	20
21	252.6	275.3	18
52	229.9	252.6	17
85	207.2	229.9	16
89	71	93.7	10

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn tab **Individual** ➔ Click chọn cột tô màu từ danh sách **Select field color**.
- ➔ Chọn tab **Range** ➔ Click chọn cột giá trị từ danh sách **Select field size**.
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Chọn kích thước ký hiệu từ giá trị **Min size** và **Max size**
- ➔ Đánh dấu **Custom** và nhập số khoảng chia giá trị **No ranges** nếu muốn.

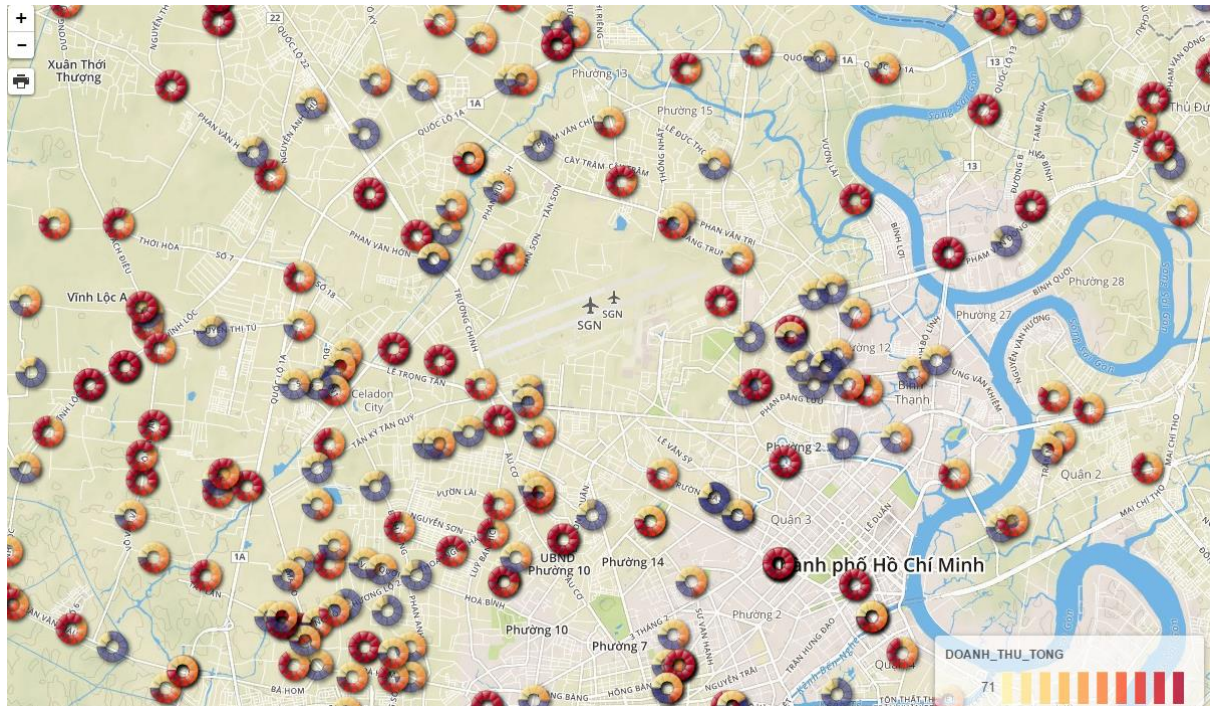
➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

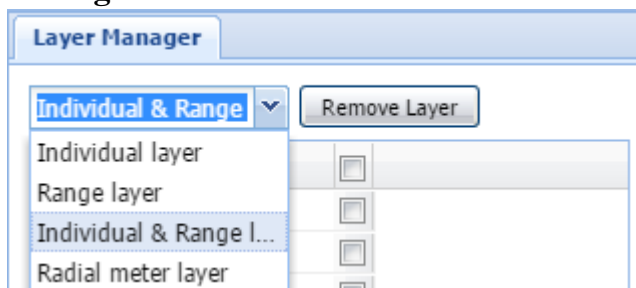
13.5 Tạo Radial meter layer

GeoChart Radial meter được sử dụng để thể hiện bản đồ đánh giá tỷ lệ đạt doanh thu so với mục tiêu đề ra.



Để tạo GeoChart loại Radial meter:

➡ Click chọn **Radial meter layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

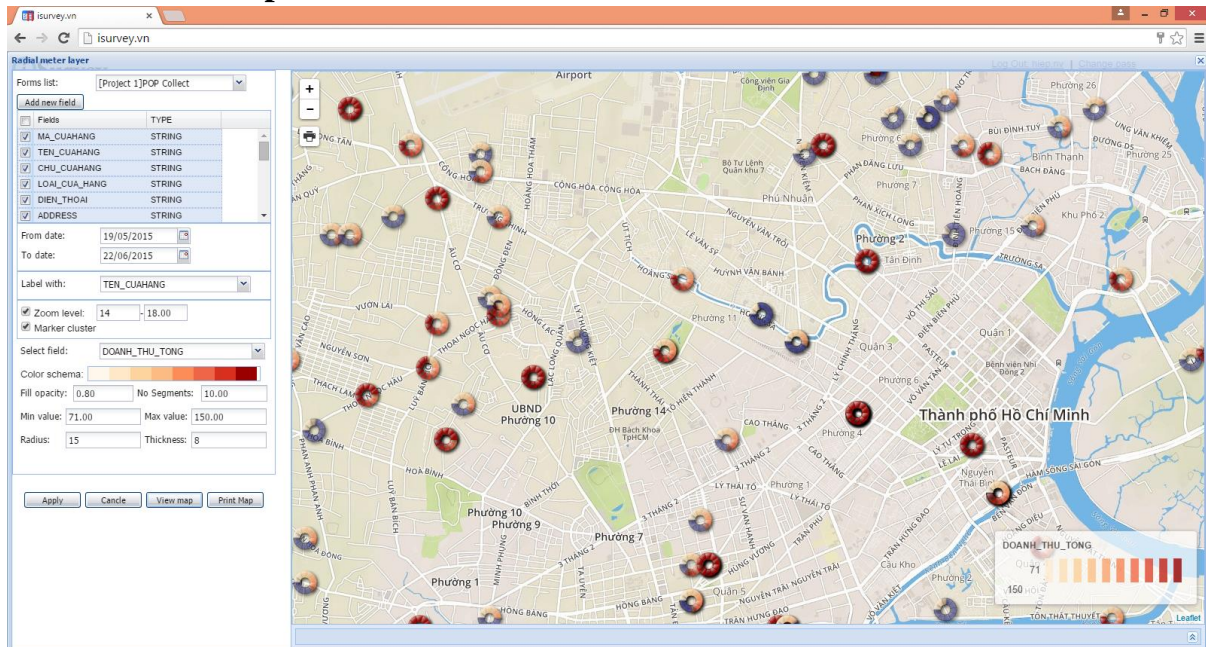


➔ Giao diện tạo GeoChart loại Individual & Range như hình dưới:

Fields	TYPE
<input checked="" type="checkbox"/>	MA_CUAHANG STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	TEN_CUAHANG STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	CHU_CUAHANG STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	LOAI_CUA_HANG STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	DIEN_THOAI STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	ADDRESS STRING

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn cột thể hiện bản đồ từ danh sách **Select field**.
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Nhập giá trị mục tiêu vào ô **Max Value**

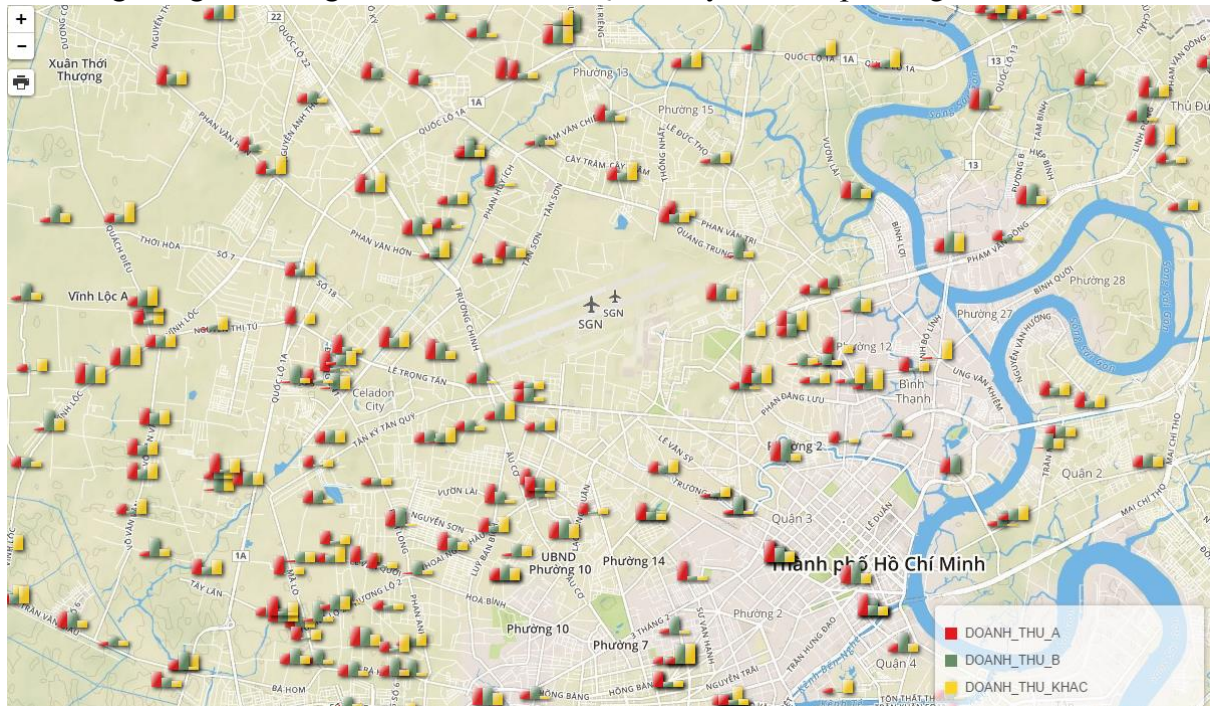
➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

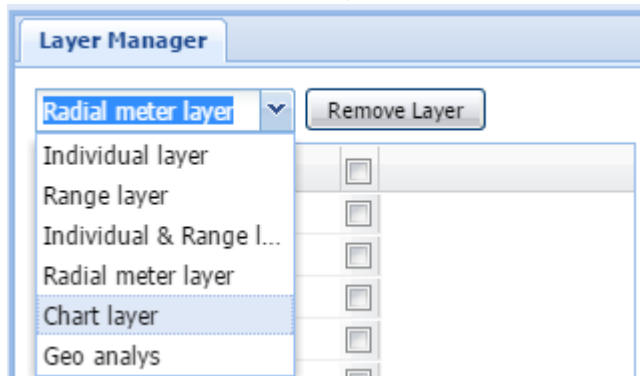
13.6 Tạo Chart layer – Bar Chart

GeoChart Bar Chart được sử dụng để thể hiện biểu đồ cột cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện, Xã phường.



Để tạo GeoChart loại Bar Chart:

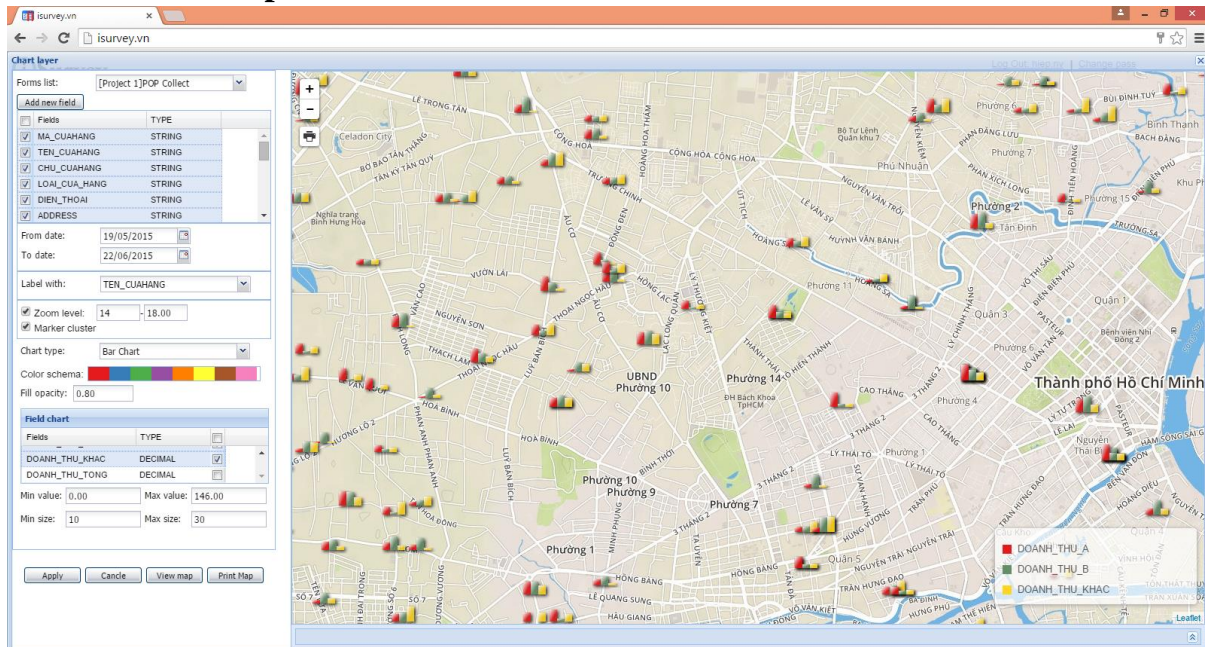
- Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**



Đề tạo GeoChart loại Bar Chart cho các điểm cửa hàng:

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn **Bar Chart** từ danh sách **Chart Type**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**
- ➔ Chọn kích thước Bar Chart từ giá trị **Min size** và **Max size**

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

Đề tạo GeoChart loại Bar Chart cho vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện và Xã phường:

➔ Chọn lớp bản đồ hành chính cần thể hiện (vn_provinve hoặc vn_district hoặc vn_commune) từ danh sách **Form list**

Các lớp bản đồ hành chính (vn_provinve hoặc vn_district hoặc vn_commune) hiện chỉ chứa các cột thông tin về dân số và nhà ở. Do đó nếu bạn muốn thể hiện thêm giá trị khác từ các nguồn dữ liệu khác:

➔ Click **Add new field** để thêm giá trị cần thể hiện cho lớp bản đồ vừa chọn ➔ Hộp thoại **Add new field** xuất hiện để bạn thiết lập các điều kiện để nhận giá trị từ các nguồn dữ liệu khác.

➔ Sau khi thiết lập các điều kiện từ hộp thoại trên ➔ Click **OK** ➔ Tên cột tạm (đặt tên trong **Temporary field name**) và giá trị sẽ tự động thêm vào trong danh sách **Field**.

➔ Tương tự bạn có thể thêm nhiều cột để tạo Bar Chart cho vùng bán hàng này.

Các bước còn lại tương tự như tạo Bar Chart cho từng điểm bán hàng.

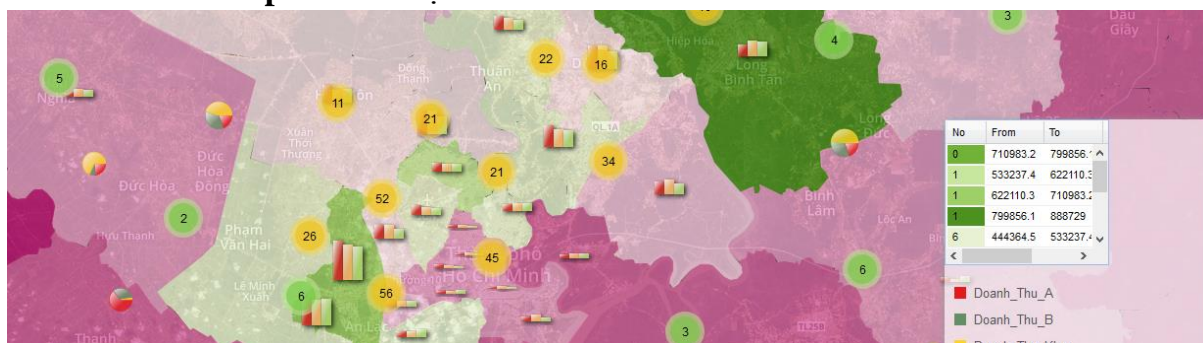
➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.

➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**

➔ Chọn cột để thể hiện bản đồ từ danh sách **Select Field**

➔ Chọn tông màu từ dải màu

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.

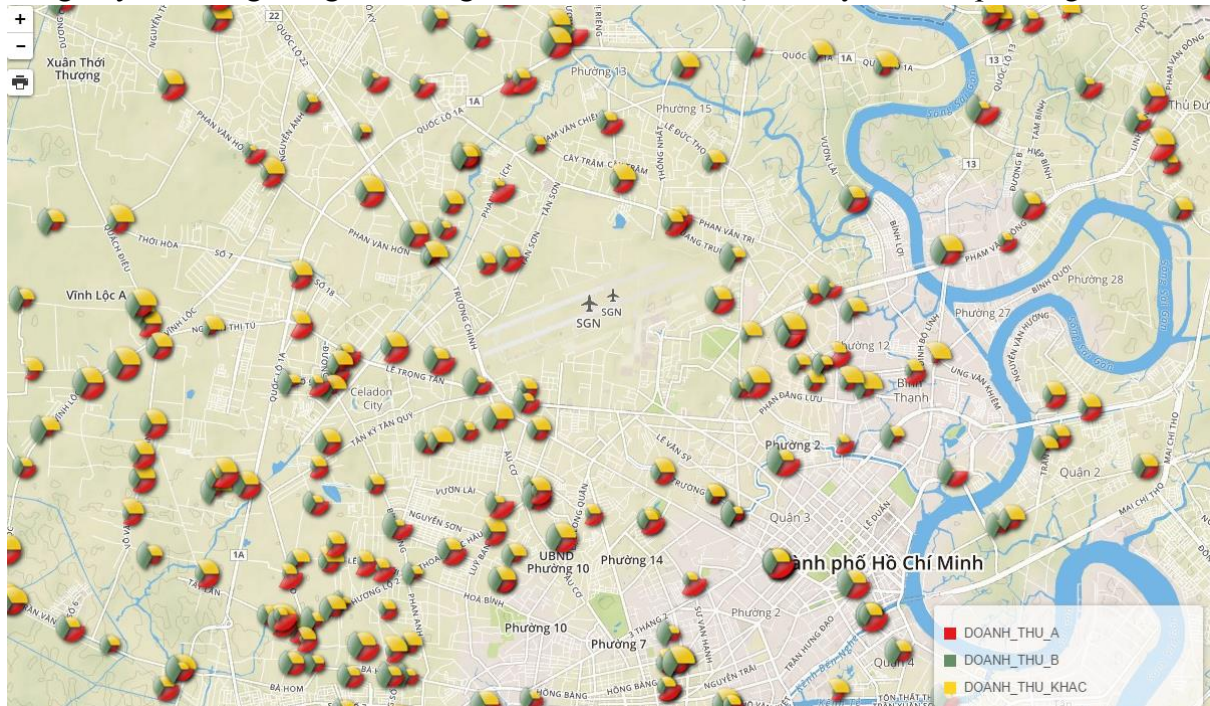


➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.

➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

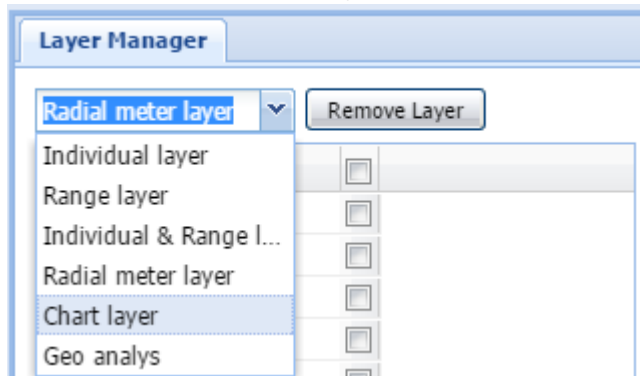
13.7 Tạo Chart layer – Coxcomb Chart

GeoChart Coxcomb Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí của hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện, Xã phường.



Để tạo GeoChart loại Coxcomb Chart:

- Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**



➔ Giao diện tạo GeoChart loại Coxcomb Chart như hình dưới:

Chart layer

Forms list: [Project 1]POP Collect

Add new field

Fields	TYPE	
<input checked="" type="checkbox"/>	MA_CUAHANG	STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	TEN_CUAHANG	STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	CHU_CUAHANG	STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	LOAI_CUA_HANG	STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	DIEN_THOAI	STRING
<input checked="" type="checkbox"/>	ADDRESS	STRING

From date: 19/05/2015

To date: 22/06/2015

Label with: TEN_CUAHANG

Zoom level: 14 - 18.00

Marker cluster

Chart type: Coxcomb Chart

Color schema: [Color bar]

Fill opacity: 0.80

Field chart

Fields	TYPE	
<input checked="" type="checkbox"/>	DOANH_THU_KHAC	DECIMAL
<input checked="" type="checkbox"/>	DOANH_THU_TONG	DECIMAL

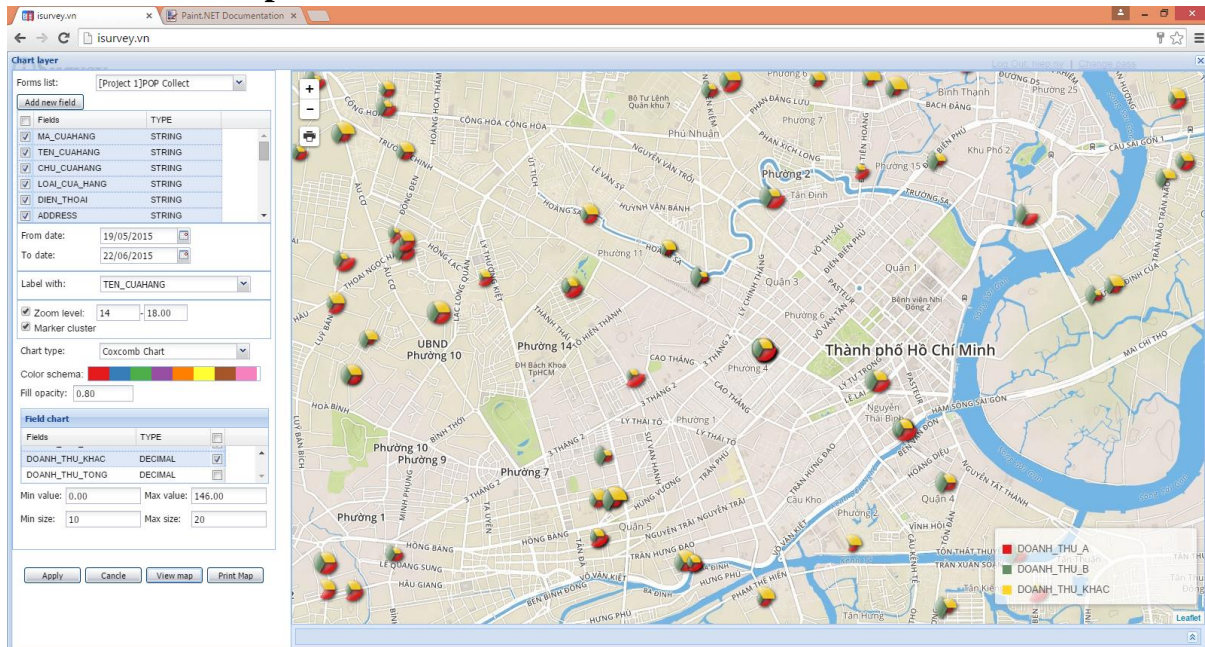
Min value: 0.00 Max value: 146.00

Min size: 10 Max size: 20

Apply Cancel View map Print Map

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn **Coxcomb Chart** từ danh sách **Chart Type**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**
- ➔ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

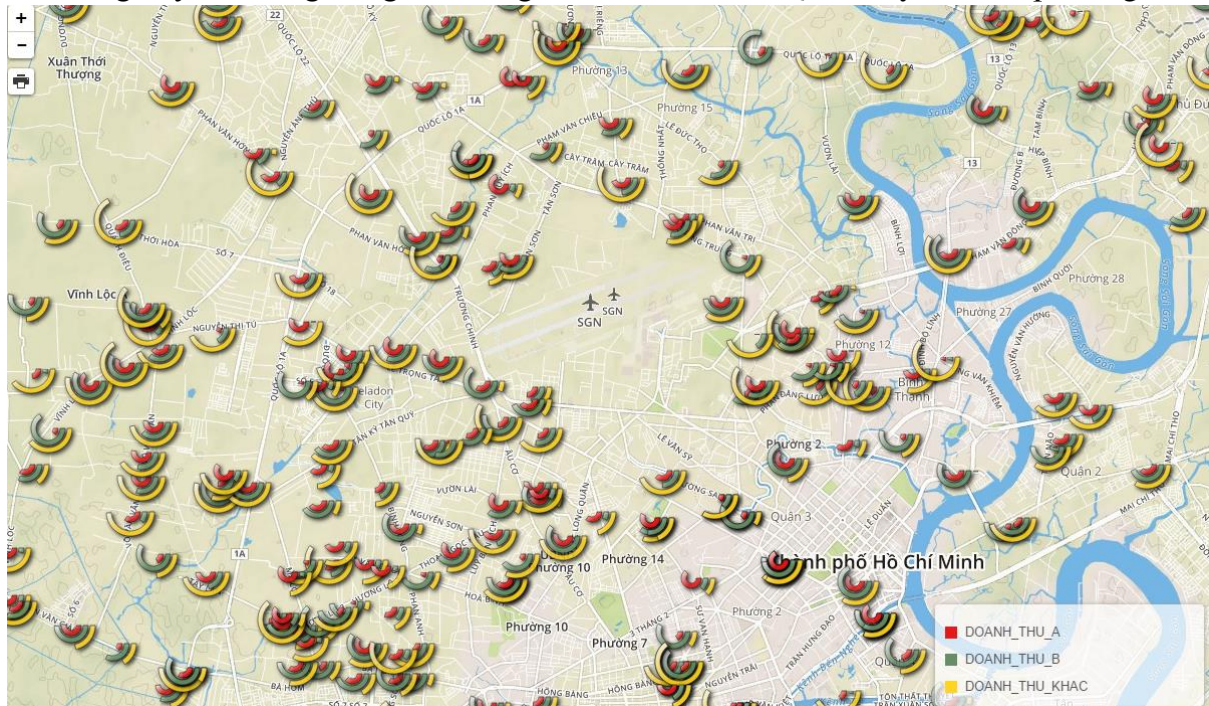
➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

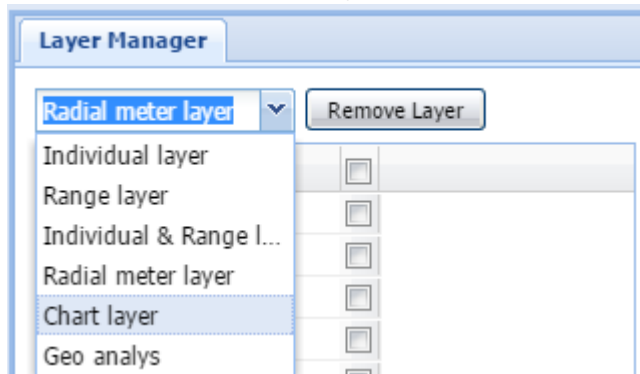
13.8 Tạo Chart layer – Radial Bar Chart

GeoChart Radial Bar Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện, Xã phường.

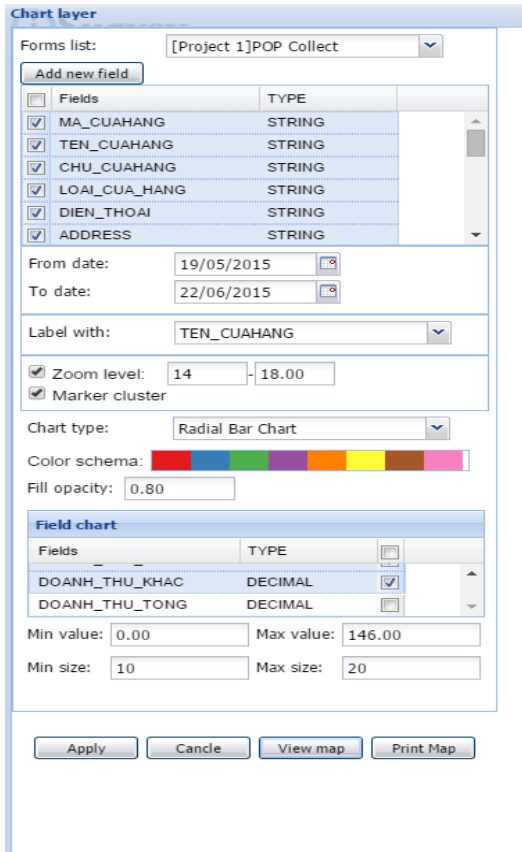


Để tạo GeoChart loại Radial Bar Chart:

- Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**

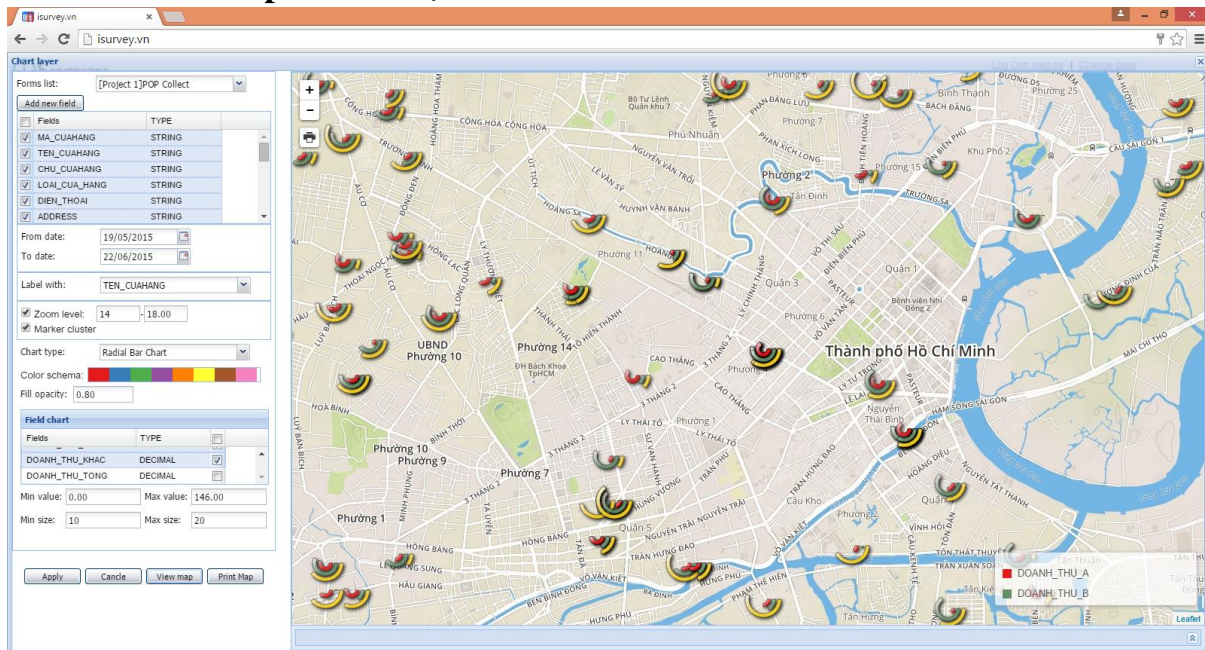


➔ Giao diện tạo GeoChart loại Radial Bar Chart như hình dưới:



- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn **Radial Bar Chart** từ danh sách **Chart Type**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**
- ➔ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

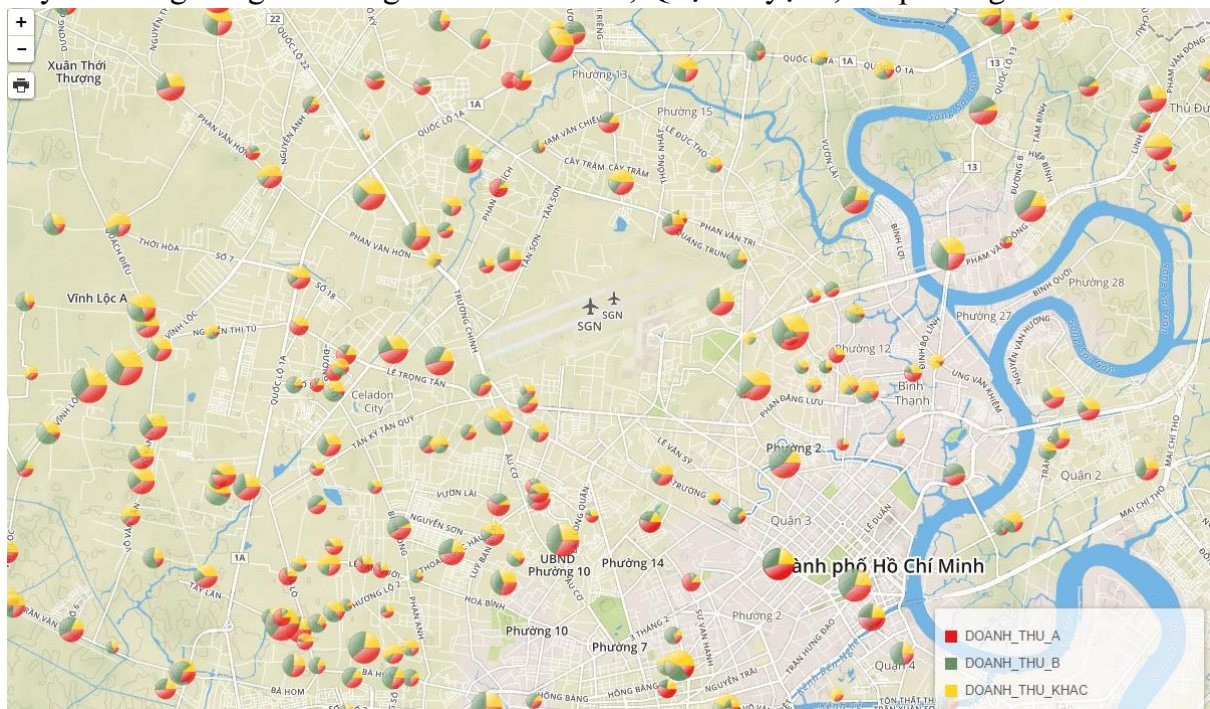
➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.

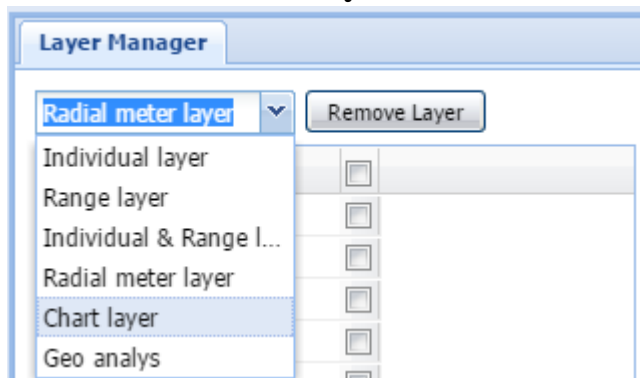
13.9 Tạo Chart layer – Pie Chart

GeoChart Pie Chart được sử dụng để thể hiện bản đồ thị phần cho từng vị trí cửa hàng hay cho từng vùng bán hàng theo Tỉnh thành, Quận huyện, Xã phường.



Để tạo GeoChart loại Pie Chart:

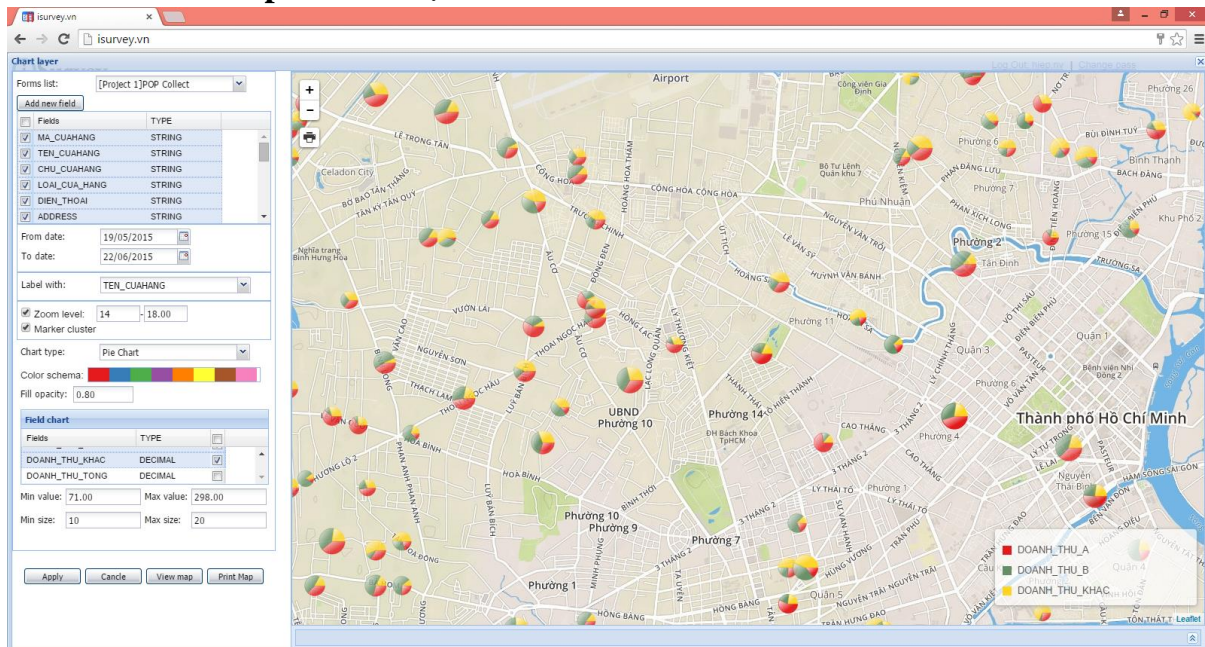
➡ Click chọn **Chart Layer** từ danh sách GeoChart của hộp thoại **Layer Manager**



➔ Giao diện tạo GeoChart loại Pie Chart như hình dưới:

- ➔ Chọn biểu mẫu từ danh sách **Form list**
- ➔ Chọn danh sách các cột muốn hiển thị từ danh sách **Field**.
- ➔ Chọn khoảng ngày cần xem dữ liệu từ **From date** và **To date**
- ➔ Chọn cột làm tên hiển thị từ **Label with**
- ➔ Chọn mức zoom bản đồ để hiển thị từ **Zoom level**
- ➔ Chọn **Pie Chart** từ danh sách **Chart Type**
- ➔ Chọn tông màu từ dải màu
- ➔ Đánh dấu chọn các cột thể hiện giá trị cho Bar Chart từ danh sách **Field Chart**
- ➔ Chọn kích thước bán kính từ giá trị **Min size** và **Max size**

➔ Click **View Map** để hiển thị bản đồ.



- ➔ Click **Apply** để đặt tên cho Geochart này.
- ➔ Click **OK** để thêm Layer vào hộp thoại Layer Manager.